**TUẦN 4**

**Ngày thứ 1**

Ngày soạn: 28/09/2024

Ngày giảng: 30/09/2024

**TOÁN**

**Bài 8: GÓC NHỌN , GÓC TÙ , GÓC BẸT ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt

- Làm quen với các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mĩ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lựcgiao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV cho HS hát khởi động bài mới.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành ( 30')**  **Bài 1**. Tìm các góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn.  GV nêu yêu cầu HS gọi tên góc và nhận biết góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt.( YC HS làm vở)  - GV cho hS kiểm tra chéo kết quả của nhau rồi chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dựa vào dấu hiệu nào mà con nhận biết được đó là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt?  ***\*GV củng cố về dấu hiệu nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.***  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - YC HS gọi tên góc có trong hình (câu a)  - YC HS đo góc (câu b)  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc YC của đề bài  - GV cho HS làm theo nhóm.  a) GV mời các nhóm trình bày.  ( GV có thể gọi 1 số HS lên bảng, dùng mô hình đồng để phân loại góc tạo bởi kim giờ và kim phút của từng đông hồ trong hình).  - Mời các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét  b) GV gọi 1 số hS lên bảng nêu câu trả lời của mình kết hợp sử dụng mô hình đồng hồ có kim giờ và kim phút xoay được theo ý của mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4**. Gọi HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS trình bày kết quả.  + Tại sao nan xe A không phải là nan xe mà một con mọt đang gặm?  + Tại sao đáp án không phải là nan xe A  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm bài vào ở  - HS lần lượt đọc kết quả  + Góc tù đỉnh O; cạnh OC, OD  + Góc nhọn đỉnh I; cạnh IE, IH  + Góc nhọn đỉnh I; cạnh IP, IR  + Góc vuông đỉnh O; cạnh OA, OB  + Góc tù đỉnh I; cạnh IK, IL  + Góc bẹt đỉnh V; cạnh VU, VX  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Quan sát  + Dùng eke  + Đo góc  - Hs đọc yêu cầu.  Góc đỉnh O; cạnh ON, OM ( đường màu xanh)  b) góc đỉnh O cạnh OM, ON bằng 120 o  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS thực hiện.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt lúc 6 giờ.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn lúc 2 giờ.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông lúc 9 giờ.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc tù lúc 4 giờ.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Đáp án: 9 giờ; 3 giờ,….  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc.  - HS làm bài.  - 1 HS trình bày  Đáp án: Nan xe B với nan xe xanh phía trên  + Nan xe A kết hợp với nan xe xanh( phía trên) tạo thành góc nhọn.  + Nan xe A kết hợp với nan xe xanh( phía dưới) tạo thành góc vuông.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. HĐ vận dụng ( 2')**  - GV chiếu một số hình ảnh góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông để HS nhận biết góc.  Bài học củng cố kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát, nêu.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 7: ĐỌC : NHỮNG BỨC CHÂN DUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Những bức chân dung,* biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

- Nhận biết được các nhân vật qua ngoại hình, hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

- Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa đạng về hình thức của mọi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt của những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - Cho HS quan sát tranh và đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới giới thiệu bài, ghi đề lên bảng: *Những bức chân dung* | - HS quan sát tranh nêu.  - HS lắng nghe và ghi tên bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 18')**  **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn:  Đoạn 1: Từ đầu... thôi được.  Đoạn 2: Màu Nước ... hết bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chuẩn bị, liên tục,lông mi, thế là, còn lại, na ná, lúc đầu.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật/, bởi người trong tranh/ được vẽ rất đẹp/ và rất giống người thật.//*  *+ Màu Nước đã giải thích với các cô bé rằng/ mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau /, không phải cứ mắt to/, miệng nhỏ/... mới là đẹp/, nhưng các cô bé/ vẫn đòi cậu vẽ theo ý mình//.*  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp đoạn  - Gọi HS đọc toàn bài. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - Học sinh đọc. |
| **2.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.  + Câu 2: Cách vẽ chân dung Hoa Nhỏ có gì khác với cách vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh?  + Câu 3: Đóng vai Màu Nước, thuyết phục các cô bé đồng ý để cậu vẽ chân dung giống người thật.  + Câu 4: Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?  + Câu 5: Tóm tắt mỗi sự việc trong câu chuyện Những bức chân dung bằng 1- 3 câu.  Gợi ý: Toàn bộ câu chuyện có 3 sự việc.  Chẳng hạn sự việc 1: Bông Tuyết và Mắt Xanh được màu nước vẽ chân dung rất xinh đẹp và chân thực.  Yêu cầu HD đọc lại bài và tóm tắt 2 sự việc còn lại.  - GV nhận xét, tuyên dương  + Qua bài đọc, em hiểu ý tác giả muốn nói điều gì?  - GV nhận xét và chốt: | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.  + Chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh được vẽ một cách tự nhiên và đúng với thực tế nên rất chân thực còn chân dung của hoa nhỏ được vẽ theo yêu cầu của cô bé (mắt to hơn, lông mi dài hơn, miệng nhỏ hơn,....so với thực tế) nên người trong tranh thì hao hao giống cô bé.  + Thảo luận nhóm đôi, đóng vai, trình bày trước lớp.  HS có thể nói nhiều cách khác nhau, nhưng điều phải đảm bảo ý chính khi Màu Nước thuyết phục các cô bé: Mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau không phải cứ mắt to, miệng nhỏ mới là đẹp.  + Sau khi thấy các bức tranh na ná giống nhau, thậm chí rất khó để nhận ra bản thân mình, các cô mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng về vẻ đẹp của mỗi người và vẻ đẹp của một bức chân dung.  + HS thực hiện, trình bày trước lớp  Sự việc 2: Màu Nước cũng vẽ chân dung cho Hoa Nhỏ và các cô bé nhưng các cô bé đều muốn màu nước vẽ theo một tiêu chuẩn chung mà các cô nghĩ là đẹp, mặc dù Màu Nước nói rằng mỗi cô có một vẻ đẹp riêng. Thế là các bức tranh đều na ná nhau.  Sự việc 3: Khi ngắm những bức chân dung đặt cạnh nhau, các cô bé mới thấy rất khó nhận ra đâu là mình. Các cô bé nhận ra mỗi người có một vẻ đẹp riêng và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện vẻ  riêng đó.  - *Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.* |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 10')**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm lại bài đọc.  + Gọi 2 HS nối tiếp đọc lại 2 đoạn của bài.  + HDHS đọc diễn cảm đoạn 1 của bài.  GV chiếu đoạn văn lên bảng, gọi 1 HS đọc.  GVHDHS đọc ngắt, nghỉ nhấn giọng ở một số từ, gợi tả, gợi cảm.  + Tổ chức cho HS đọc bài cá nhân theo nhóm đối tượng.  - GV gọi 3 nhóm đối tượng đọc trước lớp. Mỗi nhóm 1 em đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc diễn cảm  + 2 HS đọc cá nhân.  + Một HS đọc  - HS đọc. |
| **4. HĐ vận dụng ( 2')**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài văn.  - GD HS phải biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người xung quanh chúng ta.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS nêu lại nội dung  - HS lắng nghe và thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ...................................................................................................................................  …………………………………………………………..………………………… | |

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 2**

Ngày soạn: 28/09/2024

Ngày giảng: 01/10/2024

**TOÁN**

**GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt

- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mĩ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lựcgiao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV hỏi:  + Kể tên góc bé hơn góc vuông mà em đã học? Góc đó có số đo như thế nào?  + Kể tên các góc lớn hơn góc vuông mà em đã học  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Góc nhọn, bé hơn 90 o  +Góc tù, góc bẹt  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 25')**  **Bài 1**. Tìm và nhận diện góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân). Bài tập này GV in phiếu.  - GV gọi HS đọc và nêu YC đề bài  - GV gọi một số HS lên nhận diện kiểu góc cho góc tạo bởi một số chiếc quạt trong hình.  - GV cho HS tự tìm câu trả lời sau đó gọi một số HS nêu câu trả lời và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV chốt lại kiến thức về các kiểu góc và biểu đồ tranh trong Thông kê và xác suất.  **Bài 2**: Tìm số góc vuông, góc nhọn, góc tù có trong hình.( Làm việc nhóm 2)  - Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài    - YC HS thảo luận nhóm 2 để gọi tên các góc tìm được theo mỗi loại.  - Đổi vở soát theo nhóm rồi trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở rộng thêm : Trong hình này có mấy góc bẹt? | - HS theo dõi đề bài  - HS nhận diện góc rồi ghi tên góc dưới mỗi hình  + Góc nhọn: 2 góc  + Góc vuông: 1 góc  + Góc tù: 3 góc  + Góc bẹt: 3 góc  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  HS theo dõi đề bài  Trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng  + 2 góc vuông  + 1 góc tù  + 4 góc nhọn  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Có 2 góc bẹt cùng đỉnh H; cạnh HB, HC gồm một góc ở trên và một góc ở dưới. |
| **3. HĐ vận dụng ( 5')**  - Em hãy tìm các vận dụng có góc nhọn?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh ngiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU : QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.

- Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ,vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lựcgiao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 5')**  - GVgọi 3 HS trả lời câu hỏi:  + Câu 1: Tìm một danh từ chỉ con vật, một danh từ chỉ cây cối.  + Câu 2: Tìm các danh từ chỉ người  + Câu 3: Mây, mưa, nắng, gió là những danh từ chỉ gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt giới thiệu bài: *Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.* | -HS trả lời:  + Trả lời: mèo, cây bàng.  + Trả lời: học sinh, thầy giáo, ....  + Trả lời: danh từ chỉ hiện tượng  - HS lắng nghe, nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: 17’**  **\* Tìm hiểu về quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.**  *Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV hướng dẫn cách thực hiện  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  *Bài 2. Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập  - GV hướng dẫn cách làm bài theo mẫu.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em còn chậm.  - Cho HS đổi chéo vở theo bàn để nhận xét bài lẫn nhau.  GV nhận xét, tuyên dương  Đáp án:  a.Trường/ Tiểu học/ Quang Trung.  b.Nhà máy/ Thủy điện/ Hòa Bình.  Nhận xét: Viết hoa chữ cái đầu tiên của từng tên bộ phận tạo nên tên riêng đó.  ***- GV rút ra ghi nhớ:***  ***Quy tắc viết tên của cơ quan, tổ chức : Viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày:   |  |  | | --- | --- | | Tên cơ quan, tổ chức | Tên người | | Đài Truyền hình Việt Nam.  Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  Sở Tài nguyên và Môi trường  Trường Tiểu học Ba Đình | Hồ Chí Minh  Võ Thị Sáu |   -Nhận xét, bổ sung.  -HS trả lời cá nhân: Tên riêng của người được viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng, còn tên các cơ quan tổ chức chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.  -Một HS đọc bài tập  - Lắng nghe, quan sát.  - HS làm bài.  - Đổi vở, nhận xét bài cho bạn.  - Trình bày trước lớp.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. HĐ luyện tập thực hành: 10’**  *Bài 4. Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức theo gợi ý dưới đây.*  *Tên trường học của em.*  *Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em.*  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS làm bảng nhóm.  - GV thu một số vở nhận xét bài làm của HS  - GV mời HS làm bài ở bảng nhóm đính lên bảng cho lớp nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS làm bài.  - HS nộp vở  - HS đính bài lên bảng trình bày.  VD: Trường Tiểu học Ngô Quyền.  Ủy ban Nhân dân Phường Thống Nhất.  - Lớp nhận xét. |
| **4. HĐ vận dụng: 3’**  - GV cho 2 HS viết tên những cơ quan, trường học ở địa phương mình lên bảng.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn HS về nhà hỏi những người quanh em tên trường học, tên cơ quan mà mọi người đang học tập, đang công tác. Ghi lại tên các trường học, cơ quan đó. | - HS thi viết  - HS nào viết đúng, nhanh thì HS đó thắng.  VD: Kho bạc Nhà nước.  Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòa Lâm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức,kĩ năng:***

- Biết lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách lập dàn ý cho việc viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lựcgiao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu ( 5')**  + Câu 1: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?Nêu nội dung của từng phần?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hệ thống lại các phần của báo cáo, dẫn dắt giới thiệu bài mới: *Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.* | + Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:  Phần đầu; phần chính và phần cuối.  + Gồm: tiêu đề, người nhận  + Gồm thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận.  + Gồm chữ kí và tên của người viết báo cáo.  - HS lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 25')**  - GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:  *Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:*  ***Chủ đề 1:*** *Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*  ***Chủ đề 2:*** *Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.*  ***Chủ đề 3:*** *Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..*  GV chia lớp thành 6 nhóm. 2 nhóm thực hiện 1 chủ đề.  - Gọi 2 HS đọc phần gợi ý ở sách học sinh  - GV yêu cầu các nhóm dựa vào gợi ý thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày dàn ý  - GV nhận xét, sửa chữa cho các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -2 HS đọc gợi ý.  - Các nhóm thảo luận, thực hiện.  - Nhóm 1,2: Thực hiện chủ đề 1.  - Nhóm 3,4: Thực hiện chủ đề 2.  - Nhóm 5, 6: Thực hiện chủ đề 3.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nhất là các nhóm cùng chủ đề)  Ví dụ: Lập dàn ý cho chủ đề 1:  ***Nhan đề báo cáo:*** Báo cáo thảo luận  nhóm về Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.  ***Người nhận báo cáo****: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A*  ***Thời gian địa điểm thảo luận:*** *Ngày 25/9/2023, tại phòng học lớp 4A*  ***Chủ đề thảo luận:*** *Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*  ***Người tham gia thảo luận****:*  *Nguyễn Văn A (chủ tọa)*  *Nguyễn Thị B ( Thư kí)*  *Trần Văn C, Võ Thị N (thành viên)*  ***Kết quả thảo luận:*** *Sau khi thảo luận, chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:*  -Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên trong nhóm.  - Phân loại và đóng gói các loại sách: *Cả 4 thành viên trong nhóm.*  - Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao: *Nguyễn Văn A , Trần Văn C*  Người viết báo cáo: *Nguyễn Thị B* |
| **3. HĐ vận dụng: 5’**  - Em hãy nêu các bước tiến hành thảo luận nhóm để lập dàn ý cho một báo cáo.  - Phần tổ chức thảo luận GV lưu ý cho HS ghi chép đầy đủ kết quả thảo luận.  - Yêu cầu HS nhớ các bước để tổ chức thảo luận.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | 1. Thảo luận:  a. Xác định nội dung thảo luận  b. Tổ chức thảo luận theo nhóm.  Bước 1: Nêu ý kiến; Bước 2: Trao đổi, thảo luận; Bước 3: Tổng hợp ý kiến và phân công nhiệm vụ.  2. Lập dàn ý  3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.  - HS lắng nghe, vận dụng |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**-----------------------------------------------------------------------------------------------Ngày thứ 4:**

Ngày soạn: 29/09/2024

Ngày giảng: 03/10/2024

**TOÁN**

**Bài 09: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố sử dụng đơn vị đo góc.

- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực toán học: Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo góc như ê -ke, thước kẻ…

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành: 25’**  Bài 1. Vẽ góc tù (theo mẫu).  - GV yêu cầu HS vẽ góc tù vào vở (không nhìn mẫu).    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Trong các hình ảnh dưới đây, em thấy hình nào có góc có số đo bằng 90o?    - GV cho HS quan sát tranh, nêu tên các môn thể thao có trong hình.  - GV hỏi HS vì sao xác định được hình nào có góc có số đo bằng 90o?  - GV nhận xét, chỉnh sửa nếu cần.  \* Mở rộng: Hỏi HS nào có thể cho ví dụ thêm về 1 số hoạt động thể thao mình đã tham gia có tạo góc tù, góc vuông hoặc góc bẹt?  Bài 3: Dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh G.  a) Cạnh GA, GN  b) Cạnh GA, GE  c) Cạnh GN, GM  - GV nhận xét, kết luận, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm về hình ảnh vẽ lại tòa phương đình (hoàn thành năm 1899) của nhà thờ chính tòa Phát Diệm (thường gọi là nhà thờ đá Phát Diệm) ở thị trấn Phát Diệm (ban đầu khi cụ Nguyễn Công Trứ lập nên gọi là Phát Diễm), huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.  Bài 4. Đ, S? (Làm việc nhóm)  a) Trong hình bên có góc nhọn, góc tù, góc vuông?  b) Trong hình bên có góc bẹt?  A picture containing sketch, symmetry, origami, design  Description automatically generated  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV yc 1 nhóm đại diện trình bày.  - Có thể cho HS thảo luận tìm trong hình có bao nhiêu góc nhọn, boa nhiêu góc vuông, bao nhiêu góc tù (nếu có thời gian)  - GV kết luận, khen ngợi. | - 1 HS nêu lại kiến thức về góc tù: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - Cả lớp vẽ vào vở. (1 số bạn yếu có thể nhìn theo mẫu).  - HS cùng bàn đổi vở cho nhau kiểm tra.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu tên các môn thể thao có trong hình.  - HS ước lượng bằng mắt, đưa ra kết luận. HÌnh thứ 2 có góc 900  - HS giải thích theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS có thể nêu, thực hành. (VD: Tư thế chuẩn bị chạy, tư thế đá bóng…)  - 1 HS lên chỉ các góc đỉnh G.  - 1,2 HS chỉ hình nêu kết luận bằng mắt và kiểm tra lại bằng thước. Cả lớp theo dõi, nhận xét, kết luận. a) 1200 , b) 900  c) 600  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS thực hành theo nhóm 4, các thành viên trong nhóm trao đổi, tranh luận để tìm ra câu trả lời đúng.  - Nhóm trình bày, các nhóm các nhận xét, bổ sung nếu có.  a) Đ b) S  - 18 góc nhọn, 24 góc vuông, 36 góc tù. |
| **4. HĐ vận dụng ( 5')**  - GV tổ chức chơi hái hoa dân chủ, HS lên bốc thăm. Trong mỗi bông hoa sẽ có 1 hình. HS sẽ đọc tên các góc có trong hình đó.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Vài HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH –BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức,kĩ năng:***

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: ( 5phút)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.  + Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sáchbáo tặng các trường vùng khó.  + Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.  + Câu 4: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu dẫn dắt vào bài mới: Hôm trước các em đã lập được dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về một chủ đề cụ thể. Tiết học hôm nay chúng ta dựa vào các dàn ý đã lập viết thành một báo cáo hoàn chỉnh qua bài: ***Viết báo cáo thảo luận nhóm.*** | - HS tham gia trò chơi  -Dàn ý: Nhan đề báo cáo  Người nhận báo cáo:   * Thời gian địa điểm thảo luận. * Chủ đề thảo luận * Người tham gia thảo luận. * Kết quả thảo luận.   Người viết báo cáo:  + Trả lời: 1 HS trình bày.  + Trả lời: 1 HS trình bày.  + Trả lời: 1 HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - Học sinh nối tiếp, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 phút)** | |
| -GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:  *Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:*  *Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*  *Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.*  *Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..*  1.GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.  2. GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.  3. Chỉnh sửa bài viết.  - Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét.  **Ví dụ:**Viết báo cáo cho chủ đề 1:  Báo cáo thảo luận nhóm  về Kế hoạch quyên góp sách báo  tặng các trường vùng khó khăn.  *Kính gửi:*Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A  Hôm nay vào lúc 9 giờ,Ngày 25/9/2023, tại phòng học lớp 4A, nhóm 2 đã tiến hành thảo luận nhóm về: “Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn”  Thành phần tham dự:  Nguyễn Văn A (chủ tọa)  Nguyễn Thị B ( Thư kí)  Trần Văn C, Võ Thị N (thành viên)  Sau khi thảo luận chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:  -Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên trong nhóm.  - Phân loại và đóng gói các loại sách: Cả 4 thành viên trong nhóm.  - Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao: Nguyễn Văn A , Trần Văn C  Người viết báo cáo:  Nguyễn Thị B | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS viết vào vở.  - HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng (5 phút)** | |
| H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?  H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kĩ điều gì?  - Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời.  -Ghi chép kĩ kết quả thảo luận.  -Nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 4: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Rèn luyện kỹ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học, hìnhthành năng lực nhận thức khoa học Địa lí (thông qua việc mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ)

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết thực hiện bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ thiên nhiên có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh, ý thức bảo vệ môi trường, không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)** | |
| - GV yêu cầu xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.  - Nêu các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài học. | - Học sinh thực hiện cá nhân.  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá (15 phút)***:* | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**  **a) Tìm hiểu về địa hình:**  - Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2,4,5 làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu:+ Xác định trên lược đồ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu.  A picture containing text, map, atlas, screenshot  Description automatically generated  + Mô tả đặc điểm chính của địa hình ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  *(GV hướng dẫn học sinh cách khai thác lược đồ, đọc thang phân tầng độ cao để phân biệt các khu vực địa hình)*  - GV nhận xét, kết luận.*(Mở rộng kiến thức cho học sinh: Đỉnh Phan-xi-păng cao 3.143 m – đỉnh núi cao nhất nước ta cũng như khu vực Đông Dương, ngoài ra còn có những đỉnh núi cao trên 2.000 m, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ còn có các dãy núi có hình vòng cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc sơn, Đông Triều)*  - Tổ chức cho học sinh cùng xác định các dãy núi trên lược đồ.  - Tuyên dương, giáo dục học sinh. | - Đọc thông tin và quan sát hình 2,4,5 làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu.  + Xác định dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu trên lược đồ.  + Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình chủ yếu là đồi núi, vùng có nhiều dãy núi lớn, một số cao nguyên và trung du.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **b) Tìm hiểu về khí hậu:**  - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện các yêu cầu:  + Quan sát hình 6, đọc thông tin SGK.  + Nêu đặc điểm nổi bật của khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cung cấp thêm cho học sinh một số hình ảnh, video về thời tiết (tuyết rơi) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Khí hậu lạnh và tuyết rơi có ảnh hưởng gì đối với đời sống và sản xuất của người dân ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. | - Hoạt động nhóm đôi:  + Quan sát hình 6, đọc thông tin, trao đổi và trình bày kết quả:  + Vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với mùa đông lạnh nhất cả nước, khí hậu chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi độ cao địa hình, ở các vùng núi cao nhiệt độ hạ thấp, đôi khi có tuyết rơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe.  - Tuyết rơi là hiện tượng tự nhiên thú vị thu hút khách du lịch, tuy nhiên nó cũng gây ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của người dân: thiệt hại về cây trồng, gia thông,...  - Học sinh lắng nghe. |
| **c) Tìm hiểu về sông ngòi.**  - Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2, 7, 8 và thực hiện yêu cầu:  + Xác định trên lược đồ (hình 2) các sông lướn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - GV gọi HS xác định.  + Nêu đặc điểm chính của sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Vì sao sông có nhiều thác ghềnh, nó có khả năng phát triển ngành gì?  - GV mở rộng kiến thức cho học sinh về thủy điện (qua một số hình ảnh, thông tin).  - GV nhận xét kết luận, tuyên dương HS. | - Học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2, 7,8 và thực hiện các yêu cầu:  + Học sinh xác định trên lược đồ các sông lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ: Sông Hồng, sông Đà, sông Chảy, sống Lô, sông Gâm,..  + Các sông có nhiều thác ghềnh.  + Do ảnh hưởng của địa hình (địa hình chủ yếu là đồi núi), có khả năng phát triển thủy điện.  - HS lắng nghe. |
| **d) Tìm hiểu về khoáng sản.**  - Tổ chức HS hoạt động cá nhân: Đọc thông tin , quan sát hình 2 và thực hiện các yêu cầu:  + Kể tên một số kháng sản chính ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Dựa vào bảng chú giải (hình 2) xác định trên lược đồ vị trí của các khoáng sản vừa nêu.*(GV hướng dẫn học sinh cách khai thác thông tin trên lược đồ)*  - GV nhận xét (*câu trả lời, kỹ năng khai thác bản đồ của học sinh*), kết luận, tuyên dương học sinh.  - Gọi học sinh đọc nội dung mục “Em có biết?”  - GV mở rộng kiến thức cho học sinh qua mục “Em có biết ?”  - GV kết luận, nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS hoạt động cá nhân: Đọc thông tin , quan sát hình 2 và thực hiện các yêu cầu:  + Than, sắt, a-pa-tít, đá vôi,....  + Học sinh xác định trên lược đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1- 2 Học sinh đọc.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (15 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy mô tả đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**  -GV hướng dẫn học sinh có thể chọn một trong các yếu tố tự nhiên để thực hiện. *(Khuyến khích học sinh thực hiện nhiều yếu tố tự nhiên)*  -Tổ chức học sinh thực hiện.  - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý (Theo một số tiêu chí)  + Thể hiện được nhiều yếu tố tự nhiên.  + Đầy đủ nội dung.  + Đảm bảo tính thẩm mỹ.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.  - Thực hiện theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày. Ví dụ:    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. Ghi nhớ kiến thức. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (5 phút)** | |
| - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Hoàn chỉnh sơ đồ về đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ : 5**

Ngày soạn: 29/09/2024

Ngày giảng: 04/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 10: SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000( Tiết 1)- tr 33**

**BỘ CHỮ SỐ BÍ ẨN- DẠY TÍCH HỢP STEM (Tiết 1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Đọc, viết được các số có sáu chữ số.  – Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.  – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ, in, ghép, nặn, uốn,... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |
|  |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đọc, viết được các số có sáu chữ số.

– Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản

phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử

dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu), phiếu đánh giá.

– Bìa cứng: 4 tờ khổ A4.

1. **Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm 6 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy màu | 1 tập |  |
| 2 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 5 | Dập ghim | 1 cái |  |
| 6 | Giấy A4 | 4 tờ |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5’)** |  |
| **Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Tìm nhanh – Viết đúng”** |  |
| – GV mời HS tham gia trò chơi “Tìm nhanh – Viết đúng” |  |
| – GV giới thiệu cách chơi:  + Quản trò nêu các số có 6 chữ số.  + Người chơi viết nhanh số đó vào bảng con. | – HS theo dõi. |
| – Quản trò chủ trì trò chơi. | – HS chơi trò chơi. |
| – Kết thúc trò chơi, GV khen HS có nhiều câu trả lời đúng. |  |
| – GV nêu vấn đề với HS: Có cách nào để lập nhanh các số mà không cần viết bảng không nhỉ? | – HS trả lời theo suy nghĩ. |
| – GV dẫn dắt vào bài: Chúng mình cùng làm “Bộ chữ số bí ẩn” để lập nhanh các số có nhiều chữ số nhé!  “Bộ chữ số bí ẩn” đảm bảo các yêu cầu sau:  + Sử dụng để lập các số có 6 chữ số, nhận biết giá trị theo vị của từng chữ số trong mỗi số.  + Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn. |  |
| **2.Hình thành kiến thức mới (28’)** |  |
| **Hoạt động 2.** |  |
| **a)** GV yêu cầu HS hoàn thành bảng ở trang 17 sách Bài học STEM 4 vào phiếu học tập số 1. | – HS hoàn thành bảng. |
| – GV mời HS chia sẻ kết quả trước lớp. | – HS trả lời. |
| – GV mời HS khác nhận xét câu trả lời của bạn đúng chưa, nếu chưa đúng thì đọc lại cách đúng. | – HS nhận xét câu trả lời của bạn. |
| **b)** Em hãy nêu giá trị của từng chữ số trong số 234 139.  GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.  Gợi ý: | – HS hoàn thành phiếu học tập số 2. |
| – Em hãy nêu giá trị của từng chữ số trong số 12 388.  Gợi ý: | – HS trả lời. |
| **Hoạt động 3: Chọn câu trả lời đúng** |  |
| – GV: Em hãy tìm mã khoá mở cửa kho báu nhé. |  |
| – GV nêu yêu cầu bài toán:  + Mật mã không chứa chữ số 2 ở hàng chục nghìn.  + Chữ số hàng đơn vị là số lẻ.  Số nào dưới đây là mã số mở cửa kho báu?  A. 423 789 B. 352 758  C. 253 137 D. 435 114  (Gợi ý: Số 253 137 là mã số mở cửa kho báu vì:  + “Mật mã không chứa số 2 ở hàng chục nghìn” nên loại phương án C.  + “Chữ số hàng đơn vị là số lẻ” nên loại phương án B và D.  Vậy chọn đáp án C.) | – HS trả lời. |
| – GV mời HS khác nhận xét. | – HS nhận xét bạn trả lời. |
| – GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV mời HS lên chia sẻ kết quả trước lớp. | – HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3.Vận dụng (2’)**  – GV mời HS nhận xét, bổ sung. | – HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

-Tìm đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

-Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ nội dung câu chuyện yêu thích và kể lại cho người thân.

-Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu được các câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt  + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời: |
| **2.Hình thành kiến thức mới (25’)** | |
| **Bài 1:** Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách. - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: Các em tự tìm trong cuốn sách em mang đến lớp hoặc sách trong tủ sách của lớp,....câu chuyện đúng theo yêu cầu để đọc.  + Giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...  - GV tổ chức cho HS tìm đọc cá nhân  - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên câu chuyện và nội dung câu chuyện đã đọc.  - Mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.   |  |  | | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | Tên câu chuyện | Tác giả | | Ngày đọc: | Nhân vật: | | Nội dung chính | Đặc điểm nổi bật của nhân vật: | | Điều em học được từ nhân vật: | | | Mức độ yêu thích | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu HS viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:** Trao đổi với bạn những điều thú vị về câu chuyện em đã đọc.  GV hướng dẫn HS trao đổi với các bạn những điều thú vị đã ghi được trong phiếu đọc sách hoặc điều thú vị khác qua câu chuyện đã đọc  -Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | -1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS lắng nghe, thực hiện  -Ví dụ: Câu chuyện: Bốn anh tài  (Truyện cổ dân tộc Tày)  *Sách* *Tiếng Việt 4, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.*  - HS tìm câu chuyện đọc.  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - Các nhóm lắng nghe.  -Nhận xét, học hỏi  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Mỗi HS tự viết theo yêu cầu.  -HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  - Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - Trao đổi theo nhóm đôi.  Chẳng hạn: Mình thấy các bạn trong câu chuyện *Bốn anh tài* rất thú vị. Đặc điểm ngoại hình gắn với tài năng của mỗi bạn. Tuy nhiên bốn bạn đều có chung một đức tính đó là thương người, luôn làm việc nghĩa.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lắng nghe |
| **3.Vận dụng (2’)** | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe về câu chuyện em đã được học ở lớp hôm nay. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**  ................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 5**

**Ngày thứ : 1**

Ngày soạn : 04/10/2024

Ngày giảng :07/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (Tiết 2- trang 35)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.

- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5’)** | |
| -Cho HS hát và vận động theo nhạc.  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (16’ )**  - GV chiếu 1 hình lập phương nhỏ.  - GV chiếu 1 khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ, yêu cầu HS phát hiện.  - GV dẫn: Bạn Nam đang cầm khối lập phương được tạo từ bao nhiêu hình lập phương nhỏ như thế?  - GV nhận xét.  - GV hỏi: Bạn Mai có khối lập phương được tạo bởi bao nhiêu hình lập phương như thế?  - Khối lập phương của bạn Mai gấp mấy lần khối lập phương của bạn Nam?  - GV giới thiệu: Khối lập phương của Rô - bốt gấp 10 lần khối lập phương của bạn Mai và gấp 100 lần khối lập phương của bạn Nam. Bạn Rô - bốt có khối lập phương gồm bao nhiêu hình lập phương như thế?  - GV nhận xét, giới thiệu số 1 000 000.  - GV giới thiệu cách đọc, viết số 1 000 000. Hỏi: Theo con, số 1 000 000 là số liền sau số nào?  - GV nhận xét, chiếu ta số lên màn hình.  - GV dẫn vào bài. | -HS hát vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS phát hiện khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - 1,2 HS trả lời.  - 1,2 HS trả lời.  - HS theo dõi, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập (12’)** | |
| **Bài 1. Số?**  - GV yêu cầu HS nhận xét các số đã có trên tia số?    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số?**  - Để củng cố cách đọc các số trong phạm vi 1 000 000, ngoài những số theo mẫu trong SGK, GV chọn thêm 1 vài số và tổ chức thành trò chơi (VD: Hái táo trên cây)  - GV cho HS tham gia chơi, nhận xét, tuyên dương HS nhanh và đúng.  **3 Vận dụng (2’) .**  - GV tổ chức trò chơi "Đi chợ".  - GV chuẩn bị 1 số tờ giấy các mệnh giá và một số món hàng có giá tiền nhất định, yêu cầu HS đọc giá tiền, kết hợp lấy số tiền đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 vài HS nêu nhận định của mình (gồm các số tròn trăm nghìn)  - HS điền vào SGK.  - HS đổi sách cho nhau để kiểm tra.  - HS đọc lại các số tròn trăm nghìn trên tia số.  - 1 vài HS tham gia chơi. Mỗi quả táo sẽ là một số trong phạm vi 1 000 000. Nhiệm vụ của HS là đọc thật to số đó lên và điền lên bảng. HS cả lớp sẽ là trọng tài.  - HS làm theo yêu cầu.  - Vài HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài: *Đàn gà con* để khởi động bài học.  - Các con vừa múa hát thật là vui, phải không nào?  - Những chú gà con thật đáng yêu, luôn đi theo mẹ khám phá những điều mới mẻ. Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chú gà con mới nở với chú gà con ở trong quả trứng qua bài đọc: “Bầu trời trong quả trứng”. – GV yêu cầu HS quan sát tranh, tưởng tượng xem các chú gà con ở ngoài và các chú gà con trong quả trứng đang trò chuyện gì với nhau. | - HS múa hát.  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo suy nghĩ của bản thân. VD: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng? Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng? |
| **2.Hình thành kiến thức mới (15’)** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Cứ việc yên mà ngủ.*  + Đoạn 2: *Còn lại*  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. VD:  Một bầu trời đã ***lâu***  Đó là một màu ***nâu***  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Không có gió / có nắng.  Bỗng / thấy nhiều gió lộng  Bỗng / thấy nhiều nắng reo | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng đoạn thơ theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1 đọc với giọng chậm rãi, băn khoăn; đoạn 2 đọc với giọng hào hứng, tươi vui.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập (13’)** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?  + Câu 2: Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác vói bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?  - GV nhấn mạnh: Bầu trời ở bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, có nắng. Đó là cuộc sống chỉ có một mình, đơn giản, yên ổn, cứ việc yên mà ngủ. Bầu trời và cuộc sống bên ngoài đem đến nhiều cảm xúc cho chú gà con: Ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy bầu trời bên ngoài “Sao mà xanh đến thế!” Cuộc sống náo nhiệt, và vui nhất là biết được có mẹ, cảm nhận tình yêu thương của mẹ.  + Câu 3: Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?  - GV có thể hỏi thêm: Liệu có lúc nào chú gà con muốn quay trở về bầu trời trong quả trứng?  + Câu 4: Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em?  - GV tổ chức cho HS thảo luận, hoạt động theo nhóm 4.  + Câu 5: Tác giả muốn nói với chúng ta điều gì qua bài thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.  B. Ai cũng sẽ khôn lớn, trưởng thành theo thời gian.  C. Cuộc sống có vô vàn điều bất ngờ ở phía trước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong bài thơ, chú gà con kể với các bạn về 2 giai đoạn trong cuộc sống của mình: lúc còn ở trong quả trứng và lúc bước ra thế giới bên ngoài.  + Bầu trời bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, không có nắng, không có lắm sắc màu, chỉ có một vòm trời màu nâu như nhau.   |  |  | | --- | --- | | Bên trong quả trứng | Bên ngoài quả trứng | | -Những thứ không có:  + Không có gió có nắng  + Không có lắm sắc màu  - Những điều chưa biết:  + Tôi chưa kêu “chiếp chiếp”  + Chẳng biết tìm giun, sâu  + Đói, no chẳng biết đâu....  - Những điều thích thú:  + Cứ việc yên mà ngủ... | - Những điều thấy lạ lẫm, bất ngờ:  + Nhiều gió lộng.  + Nhiều nắng reo  +Thấy yêu thương, biết là có mẹ.  - Những điều mới biết làm:  + Đói, tôi tìm giun dế...  + Ăn no xoải cánh phơi..  - Những điều thấy thú vị:  + Bầu trời ở bên ngoài/ Sao mà xanh đến thế. |   => Bầu trời trong quả trứng: Đơn giản, ít sắc màu (chỉ màu nâu), những tháng ngày bình yên, êm đềm (Cứ việc yên mà ngủ).  => Bầu trời bên ngoài quả trứng: Có màu xanh kì diệu, chưa từng thấy. Cuộc sống nhiều màu sắc, thanh âm, nhiều cảm xúc, nhiều sự vật. Cuộc sống náo nhiệt, đông vui....  + Theo em, qua cách gà con cảm nhận, miêu tả về bầu trời bên ngoài và bên trong quả trứng, có thể thấy gà con thích cuộc sống bên ngoài quả trứng hơn. Vì ở đó gà con có mẹ, có thể tìm thức ăn, có thể nhìn thấy cuộc sống, nhìn thấy bầu trời thật xanh.  - Hs tham gia trả lời theo cảm nhận của mình.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tổng hợp ý kiến và lên sắm vai gà con, kể tiếp câu chuyện về cuộc sống thú vị của mình.  VD: Từ ngày sống dưới bầu trời bên ngoài tôi càng cảm nhận được những điều mới lạ khác xa so với bầu trời màu nâu bên trong lớp vỏ trứng kia. Đầu tiên, tôi cảm nhận được nhiều hơn tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ dành cho chúng tôi. Không chỉ vậy, chúng tôi còn được thưởng thức nhiều thức ăn hơn ngoài giun dế là: rau xanh và nhiều loại thức ăn khác. Ngoài ra tôi còn nhận thấy không chỉ có mỗi bầu trời có sắc màu xanh mát mà các sự vật xung quanh tôi cũng rực rỡ sắc màu. Những ngày sống ở bầu trời bên ngoài tôi còn kết bạn được với nhiều loài vật khác như vịt, mèo, lợn,... Đây quả là một cuộc sống đầy thú vị.  +Tác giả muốn nói với chúng ta: Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.  Chọn A.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng (2’)** | |
| - Cuộc sống của em đã có những trải nghiệm gì thú vị? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 vài HS chia sẻ về những điều thú vị mình đã được trải qua trong cuộc sống. VD: Được đi học, gặp gỡ và làm quen với nhiều bạn mới; Được tham gia những chuyến trải nghiệm hiểu thêm về cuộc sống xung quanh…..  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**Ngày thứ : 2**

Ngày soạn : 05/10/2024

Ngày giảng : 08/10/2024

**TOÁN**

**Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (Tiết 3- trang 36)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố cách đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000, đồng thời kết hợp ôn tập các số về xác suất, thống kê.

- Củng cố về lập số trong phạm vi 1 000 000.

- Vận dụng vào một số tình huống thực tế.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - Cho HS hát.  - GV dẫn vào bài. | -HS hát. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành.** | |
| **Bài 1: Số?**  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân bằng bút chì vào nháp.  - GV nhận xét, điều chỉnh. Hỏi thêm về cấu tạo số. (VD: Số 882 936 gồm những gì?)  **Bài 2:**  - GV chuẩn bị một vòng quay may mắn với 6 số trong phạm vi 1 000 000.  - GV hỏi: Con hãy nêu các sự kiện có thể xảy ra.  - GV tổ chức cho HS quay thực hành.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 3:**  - GV cử 1 bạn làm quản trò. Quản trò đưa ra các số: 3; 0; 0; 4; 7; 5. Yêu cầu 1 nhóm lập các số chẵn có 6 chữ số; 1 nhóm lập các số lẻ có sáu chữ số. Trong vòng 1 phút, nhóm nào lập được nhiều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.  -GV nhận xét,đánh giá.  **3.HĐ vận dụng (2p)**  - GV tổ chức trò chơi "Đi chợ".  - GV chuẩn bị 1 số tờ giấy các mệnh giá và một số món hàng có giá tiền nhất định, yêu cầu HS đọc giá tiền, kết hợp lấy số tiền đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài.  - 1,2 HS trình bày bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS trả lời, lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - 1,2 HS trả lời.  - HS quay vòng quay may mắn, đọc các số mà mình quay được.  - Các tổ cử ra 3 đại diện cho tổ mình, lập thành 2 nhóm, tham gia trò chơi. Các thành viên khác sẽ thực hiện ra nháp và có thể bổ sung cho đội mình sau khi quản trò đưa ra hiệu lệnh kết thúc trò chơi.  - HS cả lớp tham gia.  - HS làm theo yêu cầu.  - Vài HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Hổng dám đâu”.  - Y/c HS tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài hát trên.  - GV giới thiệu: Những từ ngữ các con vừa tìm được là Động từ. Vậy động từ là những từ như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu. | - HS tham gia  - HS trả lời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây, bắn bi, trốn tìm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15’)** | |
| **\* Tìm hiểu về động từ.**  Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV yêu cầu HS quan sát thật kĩ tranh và các sự vật trong tranh.  - GV có thể viết lên bảng: cá – bơi; học sinh - cười …. Và yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV mời 1 vài HS lên diễn tả 1 vài hành động.  - GV dẫn vào bài 2: Động từ không chỉ sử dụng để miêu tả những hoạt động bên ngoài, nhìn thấy được, biểu hiện được. ĐT còn dùng để diễn tả những cảm xúc bên trong.  Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?    - GV giải thích: Đó đều là những động từ chỉ trạng thái cảm xúc.  - Qua 2 bài tập HS đã thực hiện, GV gợi ý cho HS đưa ra ghi nhớ: ***Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.***  - GV có thể mời 1 vài HS nêu 1 số động từ và nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS thảo luận nhóm 4, nói về những con người và con vật trong tranh, cùng hoạt động tương ứng, lựa chọn từ ngữ thích hợp. Sau đó, đại diện nhóm lên trình bày.  - Người: bạn nam (trên cùng, bên trái) – vẫy; các bạn – cười, nói; bạn nữ - đi, bạn ở sau cùng – chạy.  - Con vật: chuồn chuồn – đậu, bay; cá – bơi; chim – hót...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 vài HS ở dưới đoán hành động mà bạn thực hiện.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - HS nêu các từ in đậm trong đoạn thơ, phát hiện đó đều là những từ thể hiện cảm xúc của chú gà con: yêu, lo, sợ.  - 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ  - 1 vài HS nêu ví dụ 1 số động từ: chạy, nhảy, đi, đứng, ghét, ….. |
| **3. Luyện tập (10’)** | |
| **Bài 3. Tìm động từ trong các câu tục ngữ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.    - GV mời 1 vài HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ trên.  - GV bổ sung, giải thích nếu cần.  - GV hướng dẫn HS viết các động từ tìm được theo 2 nhóm: Động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - 1,2 HS đọc các câu tục ngữ.  - HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ.  - HS thực hiện cá nhân và phát biểu ý kiến.  - 1 vài HS nhận xét. |
| **Bài tập 4: Dựa vào tranh của BT1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS đọc câu.  - GV nhắc nhỏ 1 số lỗi sai thường mắc (nếu có) và yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - 1 vài HS phát biểu câu định đặt.  + HS làm bài vào vở.  VD:  - Các bạn học sinh đi học.  - Chú chuồn chuồn đậu trên bông hoa.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (5’)** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**--------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự, ….).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thích, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm những điều mới mẻ, thú vị trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV tổ chức cho HS múa hát bài: *Em đi chơi thuyền* để dẫn dắt vào bài học.  - GV hỏi: Ở bài hát này, bạn nhỏ được đi đâu và làm gì?  - GV dẫn dắt: Bạn nhỏ đã kể lại về một ngày đi chơi vui vẻ của bạn. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cần thuật lại một sự việc nào đó. Vậy thì cần kể lại như thế nào cho đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng ***Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc*** trong bài học hôm nay nhé! | - HS tham gia múa hát.  - 1 vài HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **2.Hình thành kiến thức mới (15’)** | |
| **Bài 1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi:**  a. Bài văn trên có mấy phần? Đó là những phần nào?  b. Phần mở bài giới thiệu những gì?  c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?  d. Nêu những hoạt động được thuật lại ở thân bài theo đúng trình tự.  e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?  g. Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV 1 HS trả lời câu hỏi a.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to đoạn mở bài.  - GV mời HS hoạt động theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi c.  - GV mời 2 nhóm HS trình bày.  - GV nêu: Những hoạt động được nêu ở thân bài đã theo đúng trình tự. GV giới thiệu gợi ý. Mời HS làm việc theo nhóm 4, viết vào phiếu học tập dự vào gợi ý các hoạt động đó.    - GV nhận xét chung  - GV hỏi: Những từ ngữ nào giúp em nhận biết được các hoạt động đó được thuật lại theo trình tự?  - GV yêu cầu HS gạch chân lưu ý những từ ngữ đó.  - GV hỏi: Còn phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả hoạt động?  - GV nhận xét, bổ sung nếu cần.  *Qua bài tập 1, các con đã được làm quen với cách viết bài văn thuật lại một sự việc. Khi viết bài văn đó chúng ta cần phải lưu ý những gì? Hãy cùng tìm hiểu ở bài tập tiếp theo.*  **Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.**  - GV gợi ý: Có thể lưu ý về:  + Bố cục của bài viết (mở bài, thân bài, kết bài).  + Cách sắp xếp các hoạt động.  + Cách bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***+ Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:***  ***- Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.***  ***- Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.***  ***- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.***  - Mời đại diện nhóm trả lời.  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Bài văn trên gồm 3 phần:  + Mở bài: Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp.  + Thân bài: Trước giờ sinh hoạt .... tủ sách của lớp.  + Kết bài: Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi sẽ tha hồ đọc sách, đọc truyện ngay tại lớp mình.  - 1 HS đọc đoạn mở bài, nêu nội dung.  VD: Phần mở bài giới thiệu địa điểm, thời gian tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp 4B.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Phần thân bài gồm 4 đoạn. Ý chính của mỗi đoạn là:  + Đoạn 1: Các hoạt động chuẩn bị  + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm.  + Đoạn 3: Lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thức thực hiện.  + Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trình bày; Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung nếu cần.  - HS làm việc theo nhóm 4.    - Một số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 vài HS trả lời. VD:  + Trước giờ sinh hoạt lớp.  + Trong giờ sinh hoạt lớp; đầu tiên; tiếp theo; sau cùng.  - HS lắng nghe.  - 1 vài HS trả lời. VD:  + Nêu kết quả/ hoạt động công việc.  + Cảm nghĩ của người tham gia hoạt động.  - 1 - 3 HS đọc ghi nhớ.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả ra bảng nhóm.  - Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:  + Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  + Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.  + Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  - Các hoạt động được sắp xếp theo thứ tự thời gian.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - 1 vài HS nêu ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập (10’)** | |
| **\* Ghi lại trình tự các hoạt động trong buổi sinh hoạt lớp của lớp em.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV có thể hướng dẫn HS nêu 1 số hoạt động trong buổi SHL, gợi ý HS sắp xếp theo trình tự đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 1 vài HS phát biểu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng (5’)** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  + GV chuẩn bị một đoạn văn thuật lại chuyến dã ngoại trải nghiệm mà lớp vừa tham gia. Các câu văn trong đoạn sắp xếp lộn xộn.  + Chia lớp thành 4 đội (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi đội các câu văn đã được tách ra. Nhiệm vụ của mỗi đội là đính các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh. Đội nào nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------------------------------------------------------**Ngày thứ : 4**

Ngày soạn : 07/10/2024

Ngày giảng :10/10/2024

**TOÁN**

**Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 9 chữ số. (Số tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu).

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị;

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia các hoạt động theo nhóm và cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)** | |
| -GV cho HS hát và vận động theo bài hát.  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới.  **2.Hình thành kiến thức mới (12’)**  - GV trình chiếu tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS viết số liệu dân số của Việt Nam và Hy Lạp năm 2022 ra nháp.  - GV viết lên bảng để HS theo dõi, kiểm tra đối chiếu.  - GV giới thiệu cho HS về số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.  - GV yêu cầu HS phát hiện lớp triệu gồm những hàng nào?  - GV nhận xét.  - GV nêu: Rô - bốt lập số 531 000 000. Yêu cầu HS đọc số, nêu giá trị các chữ số. | -HS làm theo yêu cầu.  - 1 HS đọc. Cả lớp quan sát.  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu bài làm của mình với bài của GV, chỉnh sửa nếu cần.  - HS quan sát.  - 1 vài HS nêu ý kiến của mình.  - 1,2 HS đọc và làm theo yêu cầu, cả lớp quan sát, nhận xét. |
| **3. Hoạt động luyện tập (15’)** | |
| Bài 1. Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau:  - GV chiếu tranh các đồ vật: Xe máy, ô tô, máy tính và các giá tiền.  - GV có thể yêu cầu HS nối giá tiền với đồ vật tương ứng sao cho phù hợp.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu 1 vài HS nêu các số tròn trăm triệu bất kì.  Bài 2: Số?  - GV chiếu tranh SGK, yêu cầu HS phát hiện quy luật ở mỗi tranh.    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?    - GV nhận xét, kết luận. | - HS làm theo yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm của mình.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc nối tiếp.  - HS phát hiện: Bạn Rô - bốt muốn nhận cúp thì phải điền các số tròn triệu liên tiếp.  - Bạn Mai muốn nhận cúp thì phải điền được các số tròn chục triệu liên tiếp.  - HS thực hiện bằng bút chì vào sách, đổi chéo sách kiểm tra.  - HS trả lời miệng, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng ( 5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi: Tìm bạn  - GV chuẩn bị 1 số thẻ (khoảng 20 thẻ) có nội dung: thẻ các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu; thẻ các chữ số có giá trị khác nhau (VD: Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu….); Nhiệm vụ của các bạn HS là trong thời gian 15s phải tìm được đồng đội để bắt cặp chính xác.  - GV nhận xét. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, có mong muốn tìm hiểu thêm nhiều về thế giới xung quanh, muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết đó với người thân, bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(5’)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: Những lá thuyền ước mơ.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25’)** | |
| **a. Chuẩn bị:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động trải nghiệm đã được tham gia, hướng HS đến hoạt động trải nghiệm ý nghĩa nhất trong số đó.  - GV mời 1 vài HS trình bày cụ thể về hoạt động của mình đã lựa chọn.  - Khi HS trình bày, GV kết hợp giúp HS liệt kê các việc đã làm và sắp xếp trình tự hợp lí.  **b. Lập dàn ý:**  - Dựa vào nội dung HS đã phát biểu, chuẩn bị, GV hướng dẫn cho HS lập dàn ý.    - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2, đọc lại dàn ý mà mình đã viết cho bạn, cùng nhau góp ý theo:  + Cách mở bài, kết bài.  + Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc).  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung. | - HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.  - 1 vài HS trình bày.  - HS chia sẻ cho cả lớp về các việc mình đã làm trong hoạt động đó. VD: Hoạt động Vui Tết Trung thu cổ truyền.  - HS lập dàn ý.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - 1 vài bạn chia sẻ dàn ý của mình.  - Cả lớp lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng (5’)** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai tinh mắt”.  + GV chuẩn bị một vài câu thuật lại về hoạt động đã trải qua, tuy nhiên câu có lỗi về ngữ pháp hoặc nội dung. (CD: Câu thiếu dấu phẩy, câu dùng từ chưa hợp lí). Yêu cầu HS phát hiện thật nhanh lỗi của câu.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  ……………………………………………………………………………………… | |

**--------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Hình thành năng lực nhận thức, tìm hiểu khoa học địa lí thông qua việ kể tên một số dân tộc, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - Cho học sinh xem 1 đoạn video giới thiệu về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (<https://youtu.be/3Vjp8dzCTv0>) Nguồn: Sưu tầm internet)  - Qua đoạn video và những hiểu biết em hãy nêu những điều mà em biết về con người và hạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ.  - GV nhận xét, tuyên dương. Dẫn dắt giới thiệu vào bài học. | - Học sinh theo dõi.  - Học sinh nêu ý kiến cá nhân.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (22’)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về Dân cư.**  **a) Một số dân tộc ở vùng dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**  - Gọi học sinh đọc đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện yêu cầu:  + Hãy kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Bằng sự hiểu biết của mình em hãy nêu những điều mà em biết về một (hay nhiều) dân tộc vừa nêu trên.  + Em có nhận xét gì về mỗi dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. Giáo dục học sinh *(Tôn trọng sự khác biệt giữa mỗi dân tộc)* | - Đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện theo yêu cầu:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,…  + Học sinh nêu theo ý kiến cá nhân và sự hiểu biết của mình.  + Mỗi dân tộc đều có tiếng nói riêng, tập quán sinh hoạt và trang phục truyền thống riêng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa của vùng.  - Học sinh lắng nghe. |
| **b) Sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 3, hoàn thành phiếu học tập.  *(GV giải thích cho học sinh khái niệm về mật độ dân số và hướng dẫn học sinh dựa vào bảng chú giải để khai thác thông tin lược đồ hình 2)*   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số** | **Tỉnh** | | Dưới 100 người/km2 |  | | Trên 400 người/km2 |  | | Từ 200 đến 400 người/km2 |  | | Từ 100 đến dưới 200 người/km2 |  |   - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.  - Từ kết quả trên em có nhận xét gì về dân cư, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét. Kết luận kiến thức cho HS. | - Hoạt động nhóm đôi, quan sát hình 3 và hoàn thành phiếu học tập.   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số** | **Tỉnh** | | Dưới 100 người/km2 | Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn | | Trên 400 người/km2 | Phú Thọ, Bắc Giang. | | Từ 200 đến 400 người/km2 | Thái Nguyên, Quảng Ninh. | | Từ 100 đến dưới 200 người/km2 | Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình. |   - Học sinh trình bày kết quả.  - Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dân cư thưa thớt, phân bố không đều giữa các tỉnh, giữa khu vực miền núi và khu vực trung du.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (5’)** | |
| **Hoạt động 2: Kể tên một số dân tộc, xác định khu vực (tỉnh) phân bố mật độ dân số vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.**  - Gọi học sinh kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Giáo viên sử dụng lược đồ (Hình 3) gọi HS xác định trên lược đồ vị trí của các tỉnh có mật độ dân số theo phần chú giải của lược đồ (Hình 3)  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Học sinh kể tên.  - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.  - Thực hiện cá nhân.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3’)** | |
| - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Sưu tầm tranh, ảnh, thông tin về một số dân tộc sinh sống ở vừng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày thứ : 5**

Ngày soạn : 08/10/2024

Ngày giảng :11/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 11: HÀNG VÀ LỚP (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Luyện tập, củng cố về hàng và lớp.

- Luyện tập,củng cố các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Củng cố các đọc, cách viết các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS sử dụng ngôn ngữ toán học kết hợp với ngộ ngữ thông thường để biểu đạt, giải thích các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua hoạt động ước lượng giá trị đồ vật, HS bước luyện tập thao tác ước lượng rồi tính để kiểm tra ước lượng, qua đó phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học,...

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, 3 hộp quà có các số:  +172953; 165333; 503000000  - GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS tham gia trò chơi: HS mở hộp quà, đọc số, nêu giá trị chữ số 5  -HS Trả lời:  + *Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn. Chữ số 5 có giá trị 50*  *+ Một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba. Chữ số 5 có giá trị 5000*  *+ Năm trăm linh ba triệu. Chữ số 5 cosgias trị 500000000*  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (28’)** | |
| **Bài 1:** Đọc số và xác định hàng và lớp của chữ số  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc    - Bài yêu cầu gì?  - Y/cầu HS làm miệng cá nhân.  - Gọi HS đọc và trả lời miệng.  -GVNX, khen học sinh  -GV YC HS nêu các lớp, các hàng trong mỗi lớp đã học  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc các số và gái trị của chữ số. Nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.* | - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  -HS TL  - HS làm miệng cá nhân  - HS trả lời miệng,  + *Mười sáu nghìn một trăm tám mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng chục lớp đơn vị*  *+ Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng nghìn lớp nghìn*  *+ Tám trăm nghìn, chữ số 8 thuộc hàng trăm nghìn lớp nghìn.*  *+ Ba mươi hia nghìn ba trăm hai mươi tám. Chữ số 8 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.*  - HSNX bổ sung, nếu có.  - HS nghe  -HS TL: Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm. Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS nghe |
| **Bài 2:** Chọn câu trả lời đúng  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc    - HDHS xác định yêu cầu bài tập. Lưu ý HS: số tìm được phải thỏa mãn cả 3 điều kiện đề bài  - GV cho HS khoanh vào SGK và giơ thẻ chọn đáp án đúng  -GV nhận xét, thồng nhất đáp án: D  - GV hỏi:  +Vì sao chọn đáp án D?  +Cón số nào khác trong các sô còn lại có các chữ số khác nha?  +Nêu giá trị chữ số 5 trong các số còn lại  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con sử dụng phương pháp loại trừ để lựa chọn phương án đúng với các điều kiện số cần tìm đề bài đưa ra.* | - 1HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  -HS xác đinh YC đề bài  -HS làm bài và giơ thẻ chọn đáp án  - HS TL:  +Thỏa mãn 3 điều kiện  +B, C  +A: 500000, B, C: 5 đơn vị  -HS nghe |
| **Bài 3:** Số?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết số và SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài làm của HS, cho HS NX bài  - GV hỏi  +Chỉ vào từng số hỏi sau chục triệu là số gì? 9 triệu là số gì?, 9 trăm triệu là số gì?  +Số tròn chục triệu, tròn trăm triệu có đặc điểm gì?  +Nêu sự giống nhau và khác nhau của số tròn triệu, tròn chục triệu và tròn trăm triệu  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Gv lưu ý HS nắm vững các hàng các lớp của số tự nhiên để đọc viết chính xác và nhẫn biết đúng giá trị các số.* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.  -HS nêu YC  - HS làm việc cá nhân viết số vào SGK bằng bút chì  - 1HS đọc bài làm, HS NX bố sung.  9000000; 200000000; 900000000  - HS TL:  +Số tròn chục triệu, số tròn triệu, số tròn trăm triệu  +Tròn triệu: 7 chữ sô, hàng triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0  Tròn chục triệu: có 8 chữ hàng chục triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0  Tròn trăm triệu: có 9 chữ hàng trăm triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0  -Giống: có 3 lớp, các lớp đợn vị, lớp nghìn đều bằng 0  Khác: Lớp triệu có đến hàng triệu(7 chữ số)/chục triệu(8 chữ số)/ trăm triệu (9 chữ số)  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:** Mỗi giở quà có giá bao nhiêu tiền?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  +GV cho HS nhắc lại giá trị từng vật  +3 bông hoa có giá bào nhiêu tiền? vì sao?  +6 gói quà có giá bao nhiêu tiền? vìa sao?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, Các con hãy quan sát các giở quà, xác định giá trị các vật trong giở quà và tính tổng giá trị giở quà, ghi vào SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài HS, cho HS đọc bài làm  -GV NX, chốt đáp án, khen HS  -GV hỏi:  +Làm thế nào tính được giá mỗi giở quà?  +Giỏ quà nào đắt nhất?  +Cô muốn đặt giở quà có giá bằng giở B những có cả 3 loại quà thì xếp giở quà gồm những gì?  -GV NX, khen HS  **- GV chốt ý:** *Như vậy các con đã biết quan sát, xác định giá trị và tổng hợp giá chính xác các giỏ quà BT 4. Các con cần lưu ý nắm vững cấu tạo số và gia trị các hàng, các lớp.* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 4.  -HS nêu và TL câu hỏi  - HS làm việc nhóm 2, quan sát tranh và thảo luận xác định giá trị rồi ghi vào SGK bằng bút chì  - 2 cặp Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  A: 32000 đồng  B: 704000000 đồng  C: 100000000 đồng  - HS NX, bổ sung.  **-**HS TL:  +Tính giá từng loại hàng rồi tính tổng giá  +Giỏ C  +HS tự nêu, VD: 6 hộp quà, 10 lon nước, 4 bông hoa/ ... |
| **Bài 5:** Lập số theo yêu cầu  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 5.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  +Số cần lập có mấy chữ số?  +Sử dụng những chữ số nào để lập số?  +Nêu điều kiện lập số đề bài cho  -GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu bài HS  -GV chốt đáp án, khen, hỏi HS:  +Nêu cấu tạo số có 6 chữ số?    +Vì sao chọn hàng trăm nghìn là 3?  +Lập số khi thêm điều kiện số lẻ  +Lập số thêm điều kiện số chẵn  **- GV chốt ý:** *qua BT5 cô khen các con đã biết lập số theo điều kiện cho trước và nắm vững cấu tạo số, các hàng các lớp của số tự nhiên* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 5.  -HS nêu và TL câu hỏi  +6 chữ số  +3,0,0/ 1,8,1  +Lớp nghìn: 3,0,0  Lớp đơn vị: 1,8,1  - HS làm vở cá nhân  -HS đọc bài làm: 300118; 300181, 300811  HS NX, bổ sung  -HS lắng nghen trả lời:  +Lớp đơn vị: Hàng đơn vị, chục, trăm; lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn  +Số có 6 chữ số hàng trăm nghìn khác 0  +300811, 300181  +300118  -HS nghe |
| **3. Vận dụng (2’)** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Viết đáp án vào bảng con  CH1: Nêu giá trị chữ số 3 trong số: 528772  CH2: Số 8000000 có hàng cao nhất là hàng nào?  CH3: Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị trong số 118300  -GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  -Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -Hs nêu  -Hs nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

--------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)** | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bé đi tham quan” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hát.  + Chuyến đi tham quan thật vui của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (28’)** | |
| **1. Nói.**  - GV hướng dẫn HS sử dụng dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, thuật lại trải nghiệm theo yêu cầu của đề bài.  + GV mời 2 HS nói.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 2 HS lên đứng trước lớp thuật lại trải nghiệm của bản thân đã trải qua.  - 1 vài HS khác bổ sung ( Có thể đã cùng trải qua hoạt động đó với bạn, hoặc cũng đã từng tham gia hoạt động tương tự), chia sẻ những việc mà mình đã làm trong hoạt động đó.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi, góp ý**  - GV mời cả lớp trao đổi, góp ý cho những bạn vừa trình bày về:  + Hoạt động được giới thiệu rõ thời gian, địa điểm, những người tham gia.  + Nội dung hoạt động được thuật lại theo đúng trình tự.  + Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,…  - GV mời các HS khác trình bày.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | - HS trao đổi, nêu ý kiến góp ý cho bạn.  - Cả lớp lắng nghe.  - 1,2 HS sau khi nghe góp ý có thể chỉnh sửa và trình bày bài làm của mình. |
| **3. Vận dụng (2’)** | |
| - GV tổ chức cho HS thực hành làm một hoạt động thủ công để giúp HS có thêm 1 trải nghiệm đáng nhớ khác. (VD: Tự gấp 1 bó hoa bằng giấy)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 6**

**Ngày thứ : 1**

Ngày soạn : 11/10/2024

Ngày giảng :14/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T1)- Trang 41**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc số, cách viết các số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  - GV giới thiệu vào bài, ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15’)** | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Trái đất cách mặt trời khoảng bao nhiêu ki-lo-mét?  -GV chiếu số đo và hỏi:  +Số đo ước lượng khoảng từ trái đất đến mặt trời gồm mấy trăm triệu?mấy chục triệu?  +Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào?  +Số đó có chữ số nào thuộc lớp triệu?  +Nêu cấu tạo của số đó  -GV chiếu bảng cấu tạo, cho HS nhắc lại cấu tạo số, đọc số.  -GV hỏi:  +Số có hàng cao nhất là trăm triệu có mấy chữ số, hàng cao nhất chục triệu có mấy chữ sô?, hàng cao nhất triệu có mấy chữ số?  +Nêu các hàng, lớp số có 9 chữ số  +Nêu cách đọc, cách viết số có đến lớp triệu?  -GV đưa thêm thông tin cho HS đọc:  +Khoảng cách xa nhất Trái đất đến sao Hỏa khoảng: 401000000 km  +Khoảng cách gần nhất từ Trái đất đến sao Kim khoảng: 38200000 km | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  +Có tàu du hành vũ trụ, mặt trời và trái đất  +149597876 km  -HS NX, bổ sung  +1 trăm triệu, 4 chục triệu  +9  +1,4,9  +Số 149597876 gồm: Một trăm triệu, bốn chục triệu, chín triệu, năm trăm nghìn, năm trăm nghìn, chín chục nghìn, bảy nghìn, tám trăm, 7 chục và 6 đơn vị.  -2,3 HS nhắc cấu tạo số. 2-3 HS đọc số  -HS TL:  +9 chữ số, 8 chữ số, 7 chữ sô  +Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm  Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn  + Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu  +Đọc, viết từ trái sang phải (từ hàng lớn đến hàng bé/ lớp triệu-nghìn-đơn vị)  -HS đọc khoảng cách:  +Bốn trăm linh một triệu ki-lô-mét  +Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn ki-lô-mét |
| **3. Luyện tập, thực hành (12’)** | |
| **Bài 1: Đọc số dân các nước năm 2019**  - GV cho HS đọc đề bài 1.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu bài HS.  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách đọc số  -GV đưa thêm số dân cho HS đọc:  +Lào:7575298 người  +Cam-pu-chia: 17374081 người  - **GV chốt**: *Đọc các số trong phạm vi lớp triệu đọc từ trái sáng phải lớp triệu, lớp, lớp nghìn, lớp đơn vị* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc cá nhân, viết tên nước, số dân, cách đọc vào vở  -HS đọc bài làm  +Nhật Bản: 126476461 ngưởi : Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi mốt người  +Việt Nam:97338579 người: chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi chín người  +In-đô-nê-xi-a: 273523615 người: hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm  HS khác NX bổ sung  -HS nghe  - HS trả lời  -HS đọc  +Lào: bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám người  +Cam: Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn không trăm tám mươi mốt người  HS nhận xét, điều chỉnh (nếu có).  -HS nghe |
| **Bài 2. Viết số thành tổng (theo mẫu):**  - GV cho HS đọc đề bài 2.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, phân tích cách làm  - GV cho HS làm vở  - GV chiếu bài HS  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV hỏi:  +Khi viết số thành tổng mà số có hàng bằng 0 cần chú ý điều gì?  +Dự vào đâu để viết số thành tổng các hàng?  -GV cho HS đổi vở KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cấu tạo các hàng, lớp cảu số tự nhiên để nắm vững cấu tạo số* | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài  - HS nêu cách làm: viết số thành tổng các hàng  - HS làm cá nhân vào vở  -HS đọc bài:  109140903=100000000+9000000+ 100000 +40000 +900 +3  3045302 = 3000000 + 40000 + 5000 + 300 + 2  -HS nhận xét, chữa bài  - HS TL:  +Không cộng các hàng = 0  +Cấu tạo số, chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó.  -HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài làm  -HS nghe |
| **Bài 3. Các chữ số được gạch chân thuộc hàng nào? lớp nào?**  - GV cho HS đọc đề bài    -GV cho HS nêu YC  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào sgk bằng bút chì  - GV cho HS nêu kết quả thảo luận nhóm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Chữ số 2 đứng ở hàng trăm triệu có giá trị bằng bao nhiêu?  +Nêu cách nhận biết các chữ số?  +Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?  +YC nêu các hàng, lớp đã học  - **GV chốt:** *Qua BT các con được củng cố về cấu tạo số, hàng và lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài 3  -HS nêu YC bài  - HS làm việc nhóm đôi ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -Đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích vì sao  +chữ số 8 ở hàng chục nghìn, lớp nghìn (đứng thứ 5 từ phải sang/ đứng trước hàng nghìn)  +Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu (đứng thứ 7 từ phải sang/ đứng trước hàng triệu)  +Chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị (đứng thứ 2 từ phải sang/ đứng trước hàng đơn vị)  +Chữ số 2 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu (đứng thứ 9 từ phải sang/ đứng trước hàng chục triệu)  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  + 200000000  +Vị trí các chữ số  +Cấu tạo số  +Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm/ Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn / Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS nghe |
| **3. Vận dụng (3’)** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chữ số 3 trong số: 47538915 thuộc hàng nào, lớp nào?  CH2: Số 709832456 có những chữ số nào thuộc lớp nghìn?  CH3: Cho số: 95555505 Cách đọc nào đúng?  -GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -Hs nêu  -Hs nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: TẬP LÀM VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết).

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)

- Biết khám phá, cảm nhận, miêu tả, trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp cuộc sống xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý cây xanh, yêu quý thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - GV giao nhiệm vụ:  + Trao đổi theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó?  -GV NX, chốt  -GV dẫn dắt vào bài mới. Nêu tên bài, ghi bảng | +HS TL nhóm  + 2-3 nhóm nêu kết quả thảo luận  +NX, bổ sung nếu có  -HS nghe, ghi vở |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới (23p)**  **2.1.Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *để dở dang bài văn*  + Đoạn 2: Tiếp teo đến *bông hồng thả sức đẹp*  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *gặp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc luộc, kết luận, múc nước,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em”  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - Gọi 2 nhóm thi đọc.  - GV nhận xét sửa sai. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc.  *-*  học sinh đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2 Tìm hiểu bài.**  - GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?  + GV cho HS đọc Câu 1:  +GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt  - Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?  + GV nêu câu 2:  + GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt  - Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?  + GV cho HS đọc câu 3:  + YCHS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm (từng bạn nêu câu trả lời của mình, sau đó thống nhất ý kiến).  +GV quan sát các nhóm làm việc và có những hỗ trợ phù hợp.  +GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt: Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.  - Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?  + GV nêu câu 4  + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  *Bước 1: Đọc kĩ lại bài văn (đoạn in nghiêng trong câu chuyện), chọn câu văn mình yêu thích, có thể nêu lí do vì sao mình yêu thích câu văn đó.*  *Bước 2: Suy nghĩ để bổ sung ý cho bài văn của bạn nhỏ. Có thể viết câu văn em muốn thêm vào bài văn tả cây hoa hồng của bạn.*  + GV cho HS nêu câu TL  - Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?  + GV cho HS đọc Câu 5  + GV cho HS nêu câu TL  +GV NX các ý kiến của HS  - GV nhận xét và chốt. | - HS đọc mục từ, nêu từ chưa hiểu  - HS khác NX, góp ý  +1HS đọc  +HSTL:  +HS NX, bổ sung  -HS nghe  -HS TL.  -HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  + HS nêu YC TL nhóm  +HS thảo luận nhóm  + HSTL:  + Nhóm khác NX, bổ sung  - HS lắng nghe.  + HS nghe  + HS nghe và thực hiện  + 3-4 HS TL  + HS NX, bổ sung  - HS lắng nghe.  +HS nghe  +3-5 HS nêu  -HS nghe |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành (7p)**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - GV cho đọc nhóm trước lớp  - GV cho đọc thầm toàn bài  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 nhóm đọc  - HS khác nhận xét, góp ý  - HS luyện đọc cá nhân toàn bài  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4.HĐ vận dụng (2p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia bốc thăm đọc 1 đoạn văn trong bài. bài. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày thứ : 2**

Ngày soạn : 12/10/2024

Ngày giảng :15/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài | - HS hát.  - HS nghe, ghi vở |
| **2.HĐ luyện tập, thực hành (30p)**  **Bài 1: Đ, S?**  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc  - Bài yêu cầu gì?  - Y/cầu HS làm cá nhân.  - Gọi HS đọc và trả lời miệng.  -GVNX, khen học sinh  -GV hỏi khai thác trong các phần:  +a. Lớp triệu gồm hàng nào?  +b.Chữ số O thuộc hàng nào? vì sao  +c. Chữ số 9 thuộc hàng nào?  +d. Chữ số 3 thuộc hàng, lớp nào? Lớp đó có những hàng nào?  +Nêu các hàng, lớp của số tự nhiên đã học  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc , nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.* | - HS đọc đề bài  -HSTL: đúng ghi Đ, sai ghi S  - HS làm bút chì vào SGK  - HS trả lời miệng,  - HSNX, điều chỉnh nếu có.  -HS TL:  - HS nghe |
| **Bài 2: Số?**  - GV chiếu đề bài, YC HS đọc  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  -GV chiếu bài làm của HS  -GV nhận xét, khen HS  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài  -HS xác đinh YC đề bài: điền số vào bảng theo đúng cấu tạo số đã cho  -HS làm cá nhân.  -1-2 HS đọc bài làm  - HS khác NX, chỉnh sưa nếu có  -HS nghe |
| **Bài 3: Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên các mảnh giấy ban đầu là số nào**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS làm việc cá nhân, ghi số vào vở  -GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án  - GV hỏi  +Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?  +Cho HS đọc lại các số ghép được  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: tìm mảnh ghép phù hợp ghép lại và viết số  -HS làm vở cá nhân  - HS trình bày kết quả  17483226  75175000  HS NX, điều chỉnh nếu có  - HS TL  +Quan sát mảnh ghép, tìm dấu cắt phù hợp, ghép và ghi số  - 2-3 HS đọc số  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Giải ô chữ**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS làm việc nhóm 4, gắn thẻ chữ vào bảng nhóm  -GV cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án, khen HS, hỏi khai thác:  +Tìm số liền trước làm thế nào?  +Tìm số liền sau làm thế nào?  - GV chiếu clip giới thiệu thành Cổ Loa  **\* Chốt:** *Cần nắm vững các hàng các lớp, câu tạo và vị trí trên tia số của số tự nhiên.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: tìm chữ phù hợp với số theo dữ kiện đã cho trên thẻ chữ. Tìm từ khóa bí ẩn và nêu hiểu biết của mình về từ tìm được  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết : CỔ LOA  Nhóm khác NX, điều chỉnh nếu có  - HS lắng nghe, TL  +Trừ đi 1  +Cộng thêm 1  -HS xem  - HS lắng nghe. |
| **3.HĐ vận dụng (2p)**  - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chọn cách đọc đúng số: 150263704  CH2: Viết số: Chín mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm tám mươi mốt  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS chơi trò chơi  -HS nghe  -HS nêu  -HS nêu  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu(3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đuổi hình bắt chữ. GV đưa 4 tranh cho HS đoán động từ  + Câu 1: viết  + Câu 2: ăn  + Câu 3: vẫy  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa và từ chạy để giới thiệu vào bài mới. Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời viết  + Trả lời ăn  + Trả lời vẫy  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **2.HĐ luyện tập, thực hành (30p)**  **Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa**  - GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài:  + Làm lần lượt bài a rồi đến bài b  + Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn  + Đọc đoạn văn  + Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn  - GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn).  -GV cho HS thảo luận nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV động viên HS: *Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS làm theo HD  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kĩ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.  -Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh.  + Tranh 1 vẽ gì?  + Người được vẽ trong tranh đang làm gì?  - GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.  -GV hỏi:  +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì?  +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS nghe  -HS đoán từ trnanh 1  -HS TL  -HS TL:  -HS NX, bổ sung |
| **Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu  - GV YC HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho trình bày bài  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS TL: câu đủ bộ phận, hợp với nghĩa từ, trìn bày đúng đầu câu viết hoa cuối câu có dấu câu  -HS làm vở  -HS đọc câu  -HS NX, chữa bài.  -HS lắng nghe. |
| **3.HĐ vận dụng (2p)**  - GV cho HS tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT:VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm rieng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu(3p)**  - GV cho HS hát .  - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng | - HS hát.  - Học sinh nghe, ghi vở |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới (10p)**  **\* Chỉnh sửa dàn ý**  - GV mời HS đọc lại đề bài.  -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS:  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý  - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp  - GV nhận xét chung.  GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). | - 2-3 HS đọc  -HS nghe  -HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe.  -2-3 HS trình bày,HS NX, góp ý.  -HS làm cá nhân  - Một số HS trình bày trước lớp.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành (20p)**  **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.**  - GV nêu YC viết cá nhân vào vở  -GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).  +Trình bày sạch, đúng yeu cầu đoạn văn  +Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả  - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. | -HS nghe  -HS nghe  - HS viết bài vào vở |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết**  - GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết  - GV ghi chép NX bài làm của một số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.  - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm**  - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp  - GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu)  -GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH  +Thích điều gì trong bài viết của bạn  +Học tập được điều gì  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS nghe  -HS quan sát, NX, góp ý  -HS nghe, trình bày ý kiến bản thân  - HS nghe |
| **4.HĐ vận dụng (2p)**  - GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày thứ : 4**

Ngày soạn : 14/10/2024

Ngày giảng :17/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng chục nghìn  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | - HS nghe và nêu cách làm tròn:  So sánh chữ số hàng nghìn của số cần làm tròn với 5, hàng nghìn < 5 thì làm tròn xuống, bằng hay > 5 thì làm tròn lên  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới (18p)**  -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A khoảng bao nhiêu?  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A chính xác là bao nhiêu?  -GV chiếu tia số và hỏi:  +Số 2712615 gần số 2700000 hơn hay gần số 2800000 hơn?  +Khi chúng ta ko nói chính xác số thì số 2700000 hay 2800000 gần đúng hơn?  +Số 2700000 là số gì?  +Thế nào là số tròn trăm nghìn?  +So sánh 2700000 với 2712615  +Vậy trường hợp này là làm tròn gì?  -GV chốt: khi làm tròn số 2712615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2700000  -GV đưa thêm VD cho HS làm tròn (để VD trên tia số)  -GV cho HS nêu cách làm tròn dựa vào cách làm tròn đến hàng nghìn  -GV chốt nêu quy tắc làm tròn, cho HS đọc lại:  “Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên” | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  +Tranh chụp ảnh cửa hàng bán xe máy và giới thiệu số lượng xe bán năm 2020  +Khoảng 2700000 xe  +Chính xác: 2712615 xe  -HS NX, bổ sung  -HS TL:  +2700000  +2700000 gần đúng hơn  +số tròn trăm nghìn  +Có hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị là 0  +2700000<2712615  +Làm tròn xống đến hàng trăm nghìn  -HS nghe  -3-4HS làm tròn số  -HS nêu  HS NX, bổ sung  -HS đọc quy tắc làm tròn |
| **3.Luyện tập (12’)**  **Bài 1: Làm tròn giá ghi các mặt hàng đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi làm miệng  -GV gọi HS nêu giá làm tròn đến hàng chục nghìn cho từng sản phẩm  +Xe máy:  ?Giá xe máy làm tròn thế nào?  ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?  +Xe đạp:  ?Giá xe đạp làm tròn thế nào?  ?Vì sao làm tròn xuống?  ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?  +Điện thoại:  ?Nêu cách làm tròn giá điện thoại  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống  - **GV chốt**: *BT1 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm. Cần nắm vững quy tắc để báo làm tròn giá sát với giá thực tế nhất* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc nhóm đôi nêu số làm tròn  -HS đọc kết quả  +Xe máy: 18500000 đồng  Hàng chục nghìn là 9 thì ta làm tròn lên  Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0  +Xe đạp: 2100000 đồng  Làm tròn xuống  Hàng chục nghìn là 2<5  Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0  +Điện thoại: 2900000 đồng  So sánh hàng chục nghìn là 8 > 5 nên ta làm tròn lên thành 2900000  HS khác NX bổ sung  - 2-3 HS nêu  -HS nghe |
| **Bài 2.**  **a. Chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?**  **b. Làm tròn các số đến hàng chục nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần a.  - GV cho HS trả lời miệng  -GV NX, khen HS  -GV cho HS nhắc lại các hàng, lớp của số tự nhiên đã học  +?Để xác định đúng hàng lớp của chữ số cần dựa vào đâu?  - HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần b.  - GV cho HS làm miệng nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV YC HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn  -GV KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cách làm tròn và hàng lớp của số tự nhiên để thực hiện thành thạo kĩ năng làm tròn số* | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài 2a  -HS đưa đáp án  189835388: Chữ số 5 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn  5122381: chữ số 5 thuộc hàng triệu lớp triệu  531278000: chữ số 5 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu  HS NX, chữa bài nếu cần  - 2-3 HS nhắc lại  +HSTL: dựa vào vị trí chữ số trong số đó  HS làm cá nhân vào vở  -HS nêu: làm tròn các số đến hàng chục nghìn  -HS nhận xét, chữa bài  -2-3 HS nhắc  - HS giơ tay  -HS nghe |
| **Bài 3. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân.  - GV cho HS trình bày bài làm, nêu cách làm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Số xe bán năm nào làm tròn lên? Số xe bán năm nào làm tròn xuống? Vì sao  +Năm nào có số xe bán gần bằng nhau?  +Năm nào bán nhiều xe nhất?  +Nêu cách làm tròn đến hàng trăm nghìn  - GV chốt. | - 1HS đọc đề bài 3  - HS nêu YC bài  - HS làm cá nhân  -HS kết quả và giải thích cách làm  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  +2-3 HS nhắc lại  - HS nghe |
| **4.HĐ vận dụng (2p)**  - GV nhặc lại nội dung bài và cach làm tròn số đến hàng trăm nghìn  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS nêu  -HS nêu  -HS nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT:TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu chuyện đã học từ đầu năm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu  + Trả lời….  - HS lắng nghe. |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới (30’)**  **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  - GV mời 2 học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài.  -GV nêu câu hỏi a  +a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần  +GV mời HS trả lời.  +GV NX, chốt, đua cấu tạo bài văn kể chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài  - GV cho HS đọc câu b  +Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây  +GV cho HS thảo luận nhóm 2  + GV mời HS trình bày từng sự việc  + GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nêu câu c:  + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?  +GV mời HS trả lời  +GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian  -GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  +GV cho HS đọc lại các từ in đậm  +GV mời HS trả lời  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại  +Mở bài: giới thiệu câu chuyện  +Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc  +Kết bài: Nêu suy ngĩ cảm nhận về câu chuyện | -1 HS đọc bài đọc, 1 HS đọc các YC  Lớp đọc thầm  +HS nghe  +HS TL:  +HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HS kể tiếp các sự kiện trong nhóm 2  +Đại diện nhóm trình bày từng sự việc  Nhóm khác NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HSTL: câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.  +HS nhận xét  - HS lắng nghe.  +1HS đọc  +1-2 HS đọc  + 1 số HS TL  Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, lành mạnh.  +HS NX, góp ý  - HS lắng nghe  -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện |
| **Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  **-** GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Cả lớp đọc thầm.  - Lớp làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc ghi nhớ |
| **3.HĐ vận dụng (2p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. HS giơ thẻ chọn đáp án đúng  + CH1: Bài văn kể lại một câu chuyện gồm mấy phần đó là những phần nào?  +CH2: Nội dung phần Kết bài trong Bài văn kể lại một câu chuyện là gì?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Mô tả được cách thức khai thác tự nhiên (khai thác khoáng sản), vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - GV tổ chức cho học sinh trao đổi, chia sẻ hình ảnh sưu tầm được về ruộng bậc thang, các nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (kết hợp ôn lại kiến thức của bài cũ). Ví dụ: Một học sinh đưa ra hình ảnh về ruộng bậc thang và đặt các câu hỏi để trao đổi:  + Đây là hình ảnh gì?  + Điều kiện nào để có thể làm được ruộng bậc thang? Cách làm ruộng bậc thang như thế nào?  + Vai trò mà ruộng bậc thang mang lại.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào bài mới. | - Học sinh tham gia trao đổi, chia sẻ theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe. |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới (15p)**  **Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản.**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 6.  + Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.  - GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | - Quan sát hình 6 SGK và nêu:  + Một số khoáng sản như: than đá, sắt, a-pa-tít, đồng, thiết,.......  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu: điện (từ than), phân lân (từ a-pa-tít),…….  - Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Học sinh lắng nghe, vận dụng. |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành (15p)**  **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ**  - Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu.  - Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện.  - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Đọc, xác định yêu cầu: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (vai trò, phân bố)  - Nghe GV hướng dẫn và thực hành vẽ sơ đồ tư duy (cá nhân)  - Ví dụ:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4.HĐ vận dụng (2p)**  - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Sưu tầm hình ảnh về một số dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Ngày thứ : 5**

Ngày soạn : 15/10/2024

Ngày giảng :18/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kiến thức về làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (5p)**  +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng trăm nghìn.  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | - HS nghe và nêu cách làm tròn:  So sánh chữ số hàng chục nghìn của số cần làm tròn với 5, hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, bằng hay > 5 thì làm tròn lên  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2.HĐ luyện tập, thực hành (25p)**  **Bài 1: Làm tròn số dân của các tỉnh đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu vở  +Bà Rịa – Vũng Tàu:  ?Số dân Bà Rịa – Vũng Tàu làm tròn thế nào? vì sao?  ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?  +Hải Dương:  ?Số dân ở Hải Dương làm tròn thế nào?  ?Vì sao làm tròn xuống?  ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?  +Nghệ An:  ?Nêu cách làm tròn số dân ở Nghệ An  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống  -GV cho HS đổi vở KT  -GV nhận xét, đánh giá. | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS vở cá nhân  -HS đọc kết quả số dân từng tỉnh làm tròn đến hàng trăm nghìn.  - HS khác NX bổ sung  - 2-3 HS nêu  -HS đổi vở KT  -HS nghe |
| **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng.**  - GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân  - GV cho HS nêu đáp án và giải thích vì sao  -GV NX, chốt câu trả lời | - 1HS đọc đề bài.  - HS nêu YC bài  - HS làm cá  -HS nêu kết quả và giải thích:  -HS NX, điều chỉnh |
| **3.HĐ vận dụng (5p)**  - GV nhặc lại nội dung bài và cach làm tròn số đến hàng trăm nghìn  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS nêu  -HS nêu  -HS nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rât nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát. | - HS tham gia hát tập thể  + Chuyến đi cùng bố.  - HS lắng nghe. |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới ( 30p)**  **2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:  +Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4  - GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:**  -GV cho HS đọc bài 3  - GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó *(Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của ban thân?)*  -GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS  -GV mời HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS lắng nghe  -HS đọc bài  Em tìm đọc bài thơ, câu chuyện qua sách báo, internet,…  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS tự hoàn thành phiếu đọc  -Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -3-5 HS trong lớp chia trước lớp.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -1 HS đọc YC bài 3  -HS nghe  -HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý  -3-4 HS trình bày  Lớp theo dõi, giao lưu với bạn |
| **3.HĐ vận dụng (2p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.  + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | + 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình  + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, tu vị sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TUẦN 7**

**Ngày thứ : 1**

Ngày soạn : 18/10/2024

Ngày giảng :21/10/2024

**TOÁN**

**Bài 14**: **SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.

- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức đọ đơn giản, tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (3p)**  - GV cho HS hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới (10p)**  GV hỏi: Em có biết trong hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh?  - ? Kể tên một số hành tinh trong hệ mặt trời?  -Gv chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho biết Sao Kim, sao Hoả cách mặt trời khoảng bao nhiêu km? Em hãy so sánh sao nào cách xa mặt trời hơn?  -GV cho HS nhắc lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000  -GV mở rộng: Một số hành tinh sao Mộc 778 000 000 km, sao Kim cách mặt trời 108 000 000 km để HS so sánh  - GV chốt cho HS nhắc lại | - 8 hành tinh  - Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương  - HS nêu  -HS nêu:  + Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  + Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải.  -HS so sánh |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành (20p)**  Bài 1: > < = (Làm việc cá nhân).  - GV yêu cầu HS viết lại dữ kiện và thực hiện so sánh vào vở  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  Củng cố: Quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số, có sự kết hợp với cấu tạo số.  Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu giá tiền hai căn nhà của bác Ba và chú Sáu  - GV chia nhóm 2, các nhóm so sánh và cho biết giá tiền của căn nhà nào lớn hơn?  - Nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  (Gv mở rộng: Có thể)  Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ  - GV mời Hs xung phong trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV yêu cầu Hs nêu lại quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số. | - HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - 2HS nêu  - Nhóm thảo luận và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Hs đọc và suy nghĩ nêu cách trả lời  - HS xung phong trình bày.  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3HS nêu |
| **4.HĐ vận dụng (2p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV viết 2 cặp số bất kì như:  48 752 và 39 597; 100 001 và 99 899  Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 2 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe . |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: CON VẸT XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con vẹt xanh*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành đọng, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Biết cách giao tiếp với người lớn hơn tuổi một cách lịch sự, lễ phép; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV cho HS trao đổi với bạn một điều thú vị mà em biết về thế giới loài vật.  - Chiếu tranh của bài học, y/c HS nêu những gì mình nhìn thấy trong tranh.  - Nhận xét, chốt và GTB mới | - Vài HS nêu.  - QS tranh và nêu.  - Lắng nghe và ghi vở. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20')**  **2.1 Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  Đoạn 1: Từ đầu cho đến: giỏi lắm  Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *có một giọng the thé gắt lại “Cái gì?”*  Đoạn 3: phần còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp..  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nhảy nhót, há mỏ, nựng, sửng sốt, lễ phép….*  - GV hướng dẫn luyện đọc 2 câu:  Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lảnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào.  Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết lỗi/ nên nó xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gì một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!”  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - Gọi vài HS đại diện của các cặp thi đọc  - GV theo dõi và nhận xét | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Đọc theo cặp  - Đọc trước lớp  - Vài HS nhận xét |
| **2.2 Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1:Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn nhà?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?  + Câu 3: Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người; Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh)  + Câu 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?  + Câu 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện  *Con vẹt xanh.*  - Liên hệ thực tế trong lớp học  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.* | - HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi. Dự kiến câu TL  - Tú chăm sóc nó rất cẩn thận  - Tình cảm yêu thương tú dành cho vẹt thể hiện qua các hoạt động và lời nói:  + Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên Vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con.  + Lời nói: “ Vẹt à” ( giọng t/c, thân thiết)  - Khi Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức  - Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình: tú rất sung sướng  - Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh: tú sửng sốt và ân hận.  - Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động của Tú chỉ mong anh gọi để “ dạ” một tiếng thật lễ phép cho biết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.  + 2 -3 HS đọc đoạn văn tóm tắt câu chuyện *Con vẹt xanh theo đáp án:*  d – a – c – b  - HS nêu một số tình huống và nêu bạn đã sửa chữa.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 8')**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  + Cho HS đọc nối tiếp trong nhóm  + Cho HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc bài văn  + HS đọc cá nhân, mỗi bạn 1 đoạn văn.  + Một số HS đọc diễn cảm trước lớp. |
| **4. Hoạt động vận dụng ( 2')**  - Sau khi học bài này, em rút ra được bài học gì cho mình?  - GV cho HS nêu lại ND của bài  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS nêu |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày thứ : 2**

Ngày soạn : 19/10/2024

Ngày giảng :22/10/2024

**TOÁN**

**Bài 14**: **SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 2- trang 48)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố và hoàn thiện được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt dộng mở đầu ( 3')**  - GV tổ chức trò chơi “ Hái xoài: - Gv hướng dẫn cách chơi.  Gv chiếu 1 cây xoài có 4 quả, mỗi quả mang 1 biển số, mỗi số ứng với 1 bài tập  Câu 1: Số 32 562 123 chữ số 6 thuộc lớp chục nghìn đúng hay sai?  Câu 2: Làm tròn số sau đến hàng trăm nghìn: 19 590 000  Câu 3: Chữ số 5 số sau thuộc hàng lớp nào:  5 232 461  Câu 4: Chọn câu trả lời đúng: Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được ba trăm nghìn?  A. 149 000 B. 190 001  C. 250 001 D. 298 910  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi theo yêu cầu.  -Câu 1: S ( Hàng chục nghìn, lớp nghìn)  -Câu 2: 19 600 000  -Câu 3: Hàng triệu, lớp triệu  -Câu 4: D  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành ( 30')**  **Bài 1. HS đọc dữ liệu**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận xét và TL  **-** GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án:  a) Lợn nuôi nhiều nhất  b) Trâu nuôi ít nhất  **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng**  - Gọi HS đọc bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm quan sát các số ghi trên đầu tàu và toa tàu thực hiện trả lời câu hỏi.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. GV chốt: Đoàn tàu B  **Bài 3: Số?**  - GV cho HS đọc đề bài và làm bài  - Gọi HS nêu KQ  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án:  a) 988 731 000  b) 100 037 889  - GV cho HS củng cố cách lập số:  Nếu từ các tấm thẻ cho trước để xếp được số lớn nhất thì cần cho các chữ số lớn nhất ở bên trái. Không thể đặt tấm bìa chữ chữ số 0 ở ngoài cùng bên trái.  **Bài 4.**  - GV cho HS đọc và làm vào vở  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt số lập được: 930 000 000  - Củng cố về hàng, lớp, so sánh số | - Đọc bài  - HS đọc và lần lượt làm miệng  - Vài HS nêu KQ    - Đọc bài  - HS làm việc theo nhóm sau đó nêu KQ  - Đọc bài  - Làm bài và nêu KQ  - Chữa bài theo đáp án đúng.  - Đọc bài  - Làm bài và nêu KQ  - Chữa bài theo đáp án đúng. |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 2')**  - GV chiếu lên bảng các số. HS đọc thầm và sắp xếp theo thứ tự lớn dần:  1000 000 000; 650 210 000; 450 325 125; 99 000 000 ; 352 252 000  - Nhận xét, tuyên dương | + HS trả lời. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.

- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về nghĩa của các động từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV gọi HS đặt câu có chứa động từ chỉ hoạt động.  - GV Nhận xét, tuyên dương và GTB | - HS làm theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 30')**  - HDHS làm lần lượt các BT  Bài 1: Tìm các động từ theo mẫu  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt:  a) yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, yêu quý...  b) thương yêu, thương mến, thương nhớ,…  c) nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung...  d) tiếc nuối, tiếc thương,…  Bài 2.  - Gọi HS đọc đề bài  - Cho HS chơi Trò chơi “Hái hoa”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi.  - GV chiếu bài tập  - GV tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa  - GV nhận xét, chốt đáp án và tuyên dương các nhóm.  + Thứ tự cần tìm các động từ: *nhớ, thương, khâm phục, biết ơn, chán, dỗi, thích, yêu.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Nhóm đôi thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm bổ sung  - Lắng nghe  - Đọc đề bài  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.    - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp với tranh.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành, cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái của người trong tranh để đặt câu viết vào vở sau đó đọc trước nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS bình chọn  - Nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm ( 2')**  - GV cho HS kể thêm một số động từ chỉ trạng thái và đặt câu với 1 động từ mình vừa tìm được.  - Nhận xét giờ học, dặn dò | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN**

**KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về cách viết mở bài, kết bài cho một bài văn thêm sinh động, gợi cảm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết mở bài, kết bài để vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - Cho HS kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc  + Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào câu chuyện HS kể để khởi động vào bài mới. | + HS xung phong kể….  + Trả lời….  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 25')**  **Bài 1: Xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV chiếu bài tập lên bảng  - GV mời một số HS trình bày, GV chốt:  + MB trực tiếp: đoạn 1  + MB gián tiếp: đoạn 2,3 | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **Bài 2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Cho HS làm việc theo cặp  - Gọi đại diện 1 số HSTL  - Nhận xét và chốt đáp án:  + Kết bài mở rộng: đoạn 2, 3  + Kết bài không mở rộng: đoạn 1 | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem  - Gọi 1 vài HS đọc bài của mình, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - GV cho HS đọc ghi nhớ | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Nghe hướng dẫn  + HS làm bài vào vở.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Vài HS đọc |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. ( 5')**  - GV hướng dẫn HS về kể cho người thân nghe câu chuỵen Con vẹt xanh và chia sẻ với người thân cảm nghĩ cảu me về câu chuyện.  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe & thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày thứ : 4**

Ngày soạn : 21/10/2024

Ngày giảng :24/10/2024

**TOÁN**

**Bài 15**: **LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 2)- trang 51**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Biết được số liền trước, liền sau.

- Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp.

- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV cho HS hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành ( 28')**  **Bài 1**. **Tìm số liền sau của mỗi số sau:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương & chốt đáp án: + Số liền sau số 19 là 20  + Số liền sau số 200 là 201  + Số liền sau 85 là 86  + Số liền sau 9999 là 10 000  **Bài 2**:**Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp**  - Cho HS đọc và làm vào vở.  - HS trình bày trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: Số  – Đọc và suy nghĩ  GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - Mời HS nhận xét, giúp HS hiểu được dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4**: Nhóm – Nhận thẻ thực hành  - GV cho nhóm thảo luận trình bày.  - GV cho HS giải thích cách tìm số có 6 chữ số bé nhất  - Nhận xét và chốt:  a) số lấy được lớn nhất có 6 chữ số là: 951 890  b) Số có 6 chữ số bé nhất lấy được là: 151 890 | - HS đọc yêu cầu thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vở:  - Vài HS chia sẻ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc và làm vào vở  - 3 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:  a) 8 b) 99 c) 99999, …., 100 001  - HS đọc, suy nghĩ 2 phút  - Nhóm thảo luận, thống nhất kết quả:  a) ….1973, 1974, 1975  b) …. 10, 12, 14  c) …. 11, 13, 15  d) …. 30; 35, 40  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Nhóm thảo luận, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng ( 3')**  - GV cho HS nêu:  + Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu bằng số 1890, ……; ………; …….  + Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó 4, 8, 12, …, ….; …  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  + Em hãy kể tên một câu chuyện mà em đã được học?  - GV chốt và dẫn dắt vào bài mới. | - HS kể  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 30')**  **Chọn một trong những đề dưới đây:**  Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.  Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.  Đề 3: Kể lại một câu chuỵen có nhận vật chính là trẻ em.  *2.1 Chuẩn bị*  - GV mời một số HS đọc yêu cầu trong SGK.  - GV hướng dẫn HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  - GV cho HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuyện và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuện theo trình tự hợp lí.  - Đại diện nhóm trình bày  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Lập dàn ý**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu SGK  - GV cho HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.  - GV cho HS làm bài và đọc bài  - GV nhận xét nhanh một số bài của HS, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý**  - Cách sắp xếp ý trong dàn ý  - Cách thức trình bày dàn ý  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn.  -Cho HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý.  - GV nhận xét chung, kết luận. | | - 1 HS đọc yêu cầu của phần chuẩn bị. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS xác định chọn đề và nêu đề mình chọn  - Một số HS trình bày trong nhóm các ý kiến của mình.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  -HS đọc.  -HS dựa vào phần nêu chuẩn bị và lập dàn ý vào vở  - Nghe, rút kinh nghiệm và sửa lỗi.  - Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án lập dàn ý cho từng bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa dàn ý của mình cho hoàn chỉnh. |
| **3. Vận dụng ( 2')**  - GV nhắc nhở HS về hoàn thiện dàn ý  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò bài về nhà. | - Lắng nghe & thực hiện | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 6: MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(hát múa dân gian…)

- Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng giá trị văn hoá truyền thống, có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hoá vùng cao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV cho HS hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20')**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về Hát múa dân gian.**(làm việc nhóm 4)  ***\* Tìm hiểu về Hát Then***  - GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 4 trang 29 và trả lời các câu hỏi:  + Giới thiệu nét cơ bản về Hát Then của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Thông qua làn điệu của Then, người dân mong muốn đều gì?  - GV cho đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV cho HS nghe một bài Hát Then và giải thích cho HS ý nghĩa của Hát Then: *Hát Then loại hình nghệ thuật dân gian thẩm thấu đời sống, văn hoá tín ngưỡng, tâm linh của đồng bào Tày, Nùng, Thái ở vùng cao phía Bắc, những điệu Then ẩn chứa, phô diễn những giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời của cư dân bản địa, có vai trò là cầu nối giữa con người với thế giới thần linh.* *Ngày 12/12/2019 của Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 14 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) diễn ra tại Bogotá, Colombia, di sản Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.*  ***\* Tìm hiểu về múa Xoè Thái.( làm việc nhóm 2)***  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các hình 5 trang 30 và thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Xoè Thái thường được biểu diễn vào những dịp nào?  + Người Thái mong muốn điều gì qua những điều Xoè ?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV cho HS xem video múa Xoè Thái và giải thích cho HS ý nghĩa của Múa Xoè Thái | - HS quan sát hình vàv đọc thông tin cùng thảo luận TLCH  + Là một loại hình âm nhạc dân gian của dân tộc Tày, Nùng,.. được tổ chức vào dịp quan trọng.  + Với mong muốn được gặp nhiều điều may mắn và cuộc sống tốt lành.  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS xem video, lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi:  + Xoè là loại hình múa truyền thống đặc sắc của người Thái, được biều diễn trong các dịp lễ, tết, ngày vui của gia đình, dòng họ, ....  + Những điệu xoè chứa đựng ước mơ, khát vọng và là niềm tự hào của người Thái.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS xem video múa Xoè Thái.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 7')**  **Hoạt động 2: Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số  - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV mời HS kể tên các loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở trung du và miền núi Bắc Bộ?  -Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh làm theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------

**Ngày thứ : 5**

Ngày soạn : 22/10/2024

Ngày giảng :25/10/2024

**TOÁN**

**BÀI 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)- trang 52**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc, viết được số có nhiều chữ số

- Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.

- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.

- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải các bài tập có tình huống, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt dộng mở đầu ( 4')**  - GV cho HS hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành ( 28')**  **Bài 1**. **Hoàn thành bảng sau**  - GV phát phiếu, HS thảo luận nhóm 2 thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?** (Làm việc cá nhân)  - Cho HS đọc và làm vào vở ghi  - Gọi HS trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: Cả lớp – cá nhân  - GV cho HS đọc sau đó cho HS làm cá nhân  - GV mời HS trình bày  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4**: Nhóm đôi – Nhận thẻ thực hành  - GV cho nhóm đôi thảo luận trình bày.  - GV cho HS củng cố cấu tạo số, giá trị của các chữ số trong một số.  **Bài 5:** Nhóm – Tham gia trò chơi:  -Cho các nhóm dùng que diêm tạo thành nhiều số khác nhau. Nhóm nào tạo được một số mới thì được cộng 1 điểm. Nhóm nào tạo được một số theo yêu cầu đề bài thì được cộng 5 điểm  - GV chốt kết quả: Di chuyển 2 que diêm để được số có 9 chữ số đó là:  131 141975 hoặc 311 419 751 | - HS nhận phiếu thảo luận nhóm  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc và làm vào vở ghi  - HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:  - HS đọc, suy nghĩ và làm bài  a) điền số 9  b) điền số 0  - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:  Thứ tự điền:  70 000 000; 7 000; 70  -Nhóm tham gia chơi trò chơi  - HS đại diện trình bày cách xếp: |
| **3. Vận dụng ( 3')**  GV nêu: *Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?*  36**6** 234 128 3**9**5 765 129 20 446 **7**89  - Mời HS xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia TL    - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: VIỆC LÀM CÓ ÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  + Trong cuộc sống hàng ngày em đã làm được những việc gì?  + Những việc làm đó em thấy thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương & dẫn dắt vào bài mới. | - HSTL  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 28')**  **2.1. Chuẩn bị:**  **-** GV cho HS đọc SGK  - GV hướng dẫn cách nói về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân  + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu về về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân  + GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 1 HS lên đứng trước lớp trình bày  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2 Chia sẻ**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.  + Nêu lợi ích của công việc đó.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.3 Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.**  **-** GV cho HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểuxong  - Cho HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói.  - GV khen ngợi những em trình bày bài tốt, động viên, khuýen khích HS … | -HS ghi vao vở nháp và tham gia trao đổi với bạn để bạn có bài nói hoàn chỉnh.  -Nghe để rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng ( 2')**  - GV nhận xét giờ học  - Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nghe về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_